|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH NINH BÌNH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế Trường Đại học Hoa Lư, năm học 2018 - 2019**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối ngành** | **Quy mô sinh viên hiện tại** | | | | | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học** | | **Cao đẳng sư phạm** | | **Trung cấp sư phạm** | |
| **Chính quy** | **Vừa làm**  **vừa học** | **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** | **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** |
|  | **Tổng số** | - | - | **1058** | **111** | **18** | **-** | **-** | **-** |
| 1 | Khối ngành I | - | - | 787 | 21 | 18 | - | - | - |
| 2 | Khối ngành II | - | - | - | - | x | x | x | x |
| 3 | Khối ngành III | - | - | 252 | 90 | x | x | x | x |
| 4 | Khối ngành IV | - | - | - | - | x | x | x | x |
| 5 | Khối ngành V | - | - | - | - | x | x | x | x |
| 6 | Khối ngành VI | - | - | - | - | x | x | x | x |
| 7 | Khối ngành VII | - | - | 46 | - | x | x | x | x |

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối ngành** | **Số sinh viên tốt nghiệp** | **Phân loại tốt nghiệp (%)** | | | **Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\*** |
| **Loại xuất sắc** | **Loại giỏi** | **Loại khá** |  |
|  | **Tổng số** | **268** | **0** | **9 (3.35%)** | **95 (35.44%)** |  |
| 1 | Khối ngành I | 183 | 0 | 6 (3.27%) | 81 (44%) |  |
| 2 | Khối ngành III | 85 | 0 | 3 (3.5%) | 14 (16.4%) |  |
| 3 | Khối ngành VII | 01 | 0 | 0 | 0 |  |

**C. Công khai các môn học của từng khóa học chuyên ngành**

**1. Ngành Kế toán**

**1.1 Khóa D8 ( 2015-2019)**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Phương pháp nghiên cứu khoa học** | Cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, những phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó sinh viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, biết tiến hành nghiên cứu một đề tài thuộc lĩnh vực chuyên ngành. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **2** | **Tin ứng dụng kế toán** | Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Excel ứng dụng trong kế toán: dùng hàm, công thức trong excel để thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích thông tin số liệu kế toán; lập bảng biểu, chứng từ, sổ sách, báo cáo quản trị và báo cáo tài chính | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thực hành trên máy  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| **3** | **Thực hành nghề** | Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng về xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để thực hành lập các chứng từ, sổ sách chi tiết, sổ tổng hợp từ đó lập báo cáo tài chính; báo cáo thuế | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Số điểm thực hành: 04 bài  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành và điểm chuyên cần:  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **4** | **Kế toán máy** | Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán, vị trí, vai trò của phần mềm kế toán và nguyên tắc tổ chức thông tin kế toán trên máy, kỹ năng thực hành trên phần mềm kế toán. Từ đó giúp người học vận dụng vào tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động sử dụng các phần mềm kế toán phục vụ cho nhu cầu quản lý thông tin kinh tế tài chính trong đơn vị. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =(ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **5** | **Kiểm toán căn bản** | Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát chung về kiểm toán: lịch sử hình thành, bản chất, chức năng của kiểm toán, nội dung kiểm toán, phương pháp kỹ thuật kiểm toán và tổ chức kiểm toán để vận dụng vào công tác kế toán, kiểm toán và quản lý. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **6** | **Kinh tế phát triển** | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển, bao gồm: đặc điểm của các nước đang phát triển trên thế giới; các mô hình tăng trường kinh tế và tác động của các nhân tố tăng trưởng tới tăng trưởng kinh tế; các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; các nội dung, quan điểm về phát triển con người và cải thiện các vấn đề xã hội. Từ đó, phân tích và tìm ra những cơ chế cần thiết để đem lại sự cải thiện đáng kể mức sống của những người nghèo đói, khổ cực tại các nước đang phát triển. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **7** | **Thanh toán quốc tế** | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế như: tỷ giá hối đoái, hợp đồng thương mại quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế, chứng từ trong thanh toán quốc tế, các phương tiện và phương thức sử dụng trong thanh toán quốc tế. Từ đó giải thích được các hiện tượng kinh tế liên quan đến thị trường ngoại hối và nắm rõ được quy trình trong thanh toán quốc tế. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **8** | **(HP thay thế TN) Kế toán thương mại nội địa** | Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại nội địa, bao gồm các nội dung liên quan đến kế toán mua hàng, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **9** | **(HP thay thế TN) Kế toán dịch vụ** | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chi tiết về kế toán  kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp dịch vụ, kế toán chi  phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải, kế toán kinh doanh du lịch và kế  toán dịch vụ tư vấn . | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **10** | **(HP thay thế TN) Kế toán doanh nghiệp xây lắp** | Học phần cung cấp kiến thức kế toán về doanh nghiệp xây lắp: kế toán tập hợp chi phí, doanh thu, kết quả và bàn giao công trình xây lắp, kế toán theo phương thức khoán gọn trong doanh nghiệp xây lắp và kế toán tại đơn vị chủ đầu tư. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **11** | **(HP thay thế TN) Kế toán doanh nghiệp xuất nhập khẩu** | Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu bao gồm: Kế toán các nghiệp vụ xuất khẩu hàng hoá và kế toán các nghiệp vụ nhập khẩu hàng hoá. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| **12** | **Thực tập** | Giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận nghiệp vụ đã học, nắm vững quy trình nghiệp vụ. Thông qua thời gian thực tập sinh viên được tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh và công tác hạch toán kế toán. Từ đó sinh viên có cơ hội vận dụng những kiến thức lý thuyết chuyên ngành vào việc quan sát, tổng hợp, đánh giá thực tế, giải quyết những bất cập của cơ sở thực tập; rèn luyện phương pháp công tác và năng lực tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành chế độ chính sách quản lý kinh tế tài chính của người cán bộ Tài chính kế toán. | 8 | Học kỳ 2 | Cuối đợt thực tập sinh viên được đánh giá theo các nội dung sau:  - Cơ sở thực tập đánh giá nội dung: Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL); kỹ năng nghiệp vụ (KNNV).  - Trường Đại học Hoa Lư đánh giá nội dung: Chuyên đề thực tập (CĐ).  Điểm TT = (CĐ\*4 + KNNV\*2 + TCKL)/7  (Được làm tròn đến một số thập phân) |
| **13** | **Khóa luận tốt nghiệp** | Giúp sinh viên có điều kiện và cơ hội nâng cao các khối kiến thức và kỹ năng đã được trang bị tại trường và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Cụ thể:  Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; Rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. | 8 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 và Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp số 107/QĐ-ĐHHL ngày 14/5/2018 của HT, cụ thể:  - Điểm KLTN là điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng chấm khóa luận. Điểm khóa luận đựơc đánh giá theo các tiêu chí sau: Hình thức trìn bày: 2 đ; Nội dung: 6 đ; Trả lời câu hỏi: 2 đ.  (Được làm tròn đến một số thập phân) |

* 1. **Khóa D9 (2016-2020)**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tự chọn (1/3HP) Địa lý kinh tế Việt Nam | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguồn lực để phát triển kinh tế Việt Nam. Sự phát triển và phân bố của các ngành kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Các vùng kinh tế của Việt Nam. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 2 | Kế toán tài chính DN 2 | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách hạch toán kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm; Kế toán vốn bằng tiền, tiền vay, thanh toán; các nghiệp vụ đầu tư, dự phòng; Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; Kế toán vốn chủ sở hữu; Lập Báo cáo tài chính. | 4 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 3 | Anh văn thương mại căn bản 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh thương mại, nâng cao vốn hiểu biết về các vấn đề kinh tế thương mại thông qua các bài đọc, bài nghe tiếng Anh từ các tạp chí hàng đầu thế giới. Sinh viên được phát triển các kĩ năng giao tiếp thương mại cần thiết như làm thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán, gọi điện giao dịch và sử dụng tiếng Anh trong những giao tiếp thương mại khác. Học phần còn đưa ra các vấn đề hay tình huống thương mại bằng tiếng Anh yêu cầu sinh viên đưa ra biện pháp giải quyết nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh và xử lý công việc của sinh viên.tiếng Anh từ các tạp chí hàng đầu thế giới. Sinh viên được phát triển các kĩ năng giao tiếp thương mại cần thiết như làm thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán, gọi điện giao dịch và sử dụng tiếng Anh trong những giao tiếp thương mại khác. Học phần còn đưa ra các vấn đề hay tình huống thương mại bằng tiếng Anh yêu cầu sinh viên đưa ra biện pháp giải quyết nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh và xử lý công việc của sinh viên. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 4 | Chuẩn mực kế toán cơ bản (thay thế HP tiếng anh thương mại 2) | Giúp người học nắm được hệ thống các nguyên tắc và phương pháp kế toán - là cơ sở để xử lý các nghiệp vụ kế toán phát sinh; Hiểu bản chất và đạo lý của hệ thống các nguyên tắc và phương pháp kế toán liên quan tới các đối tượng kế toán chính (bao gồm: hàng tồn kho; TSCĐ hữu hình; TSCĐ vô hình; Doanh thu và thu nhập khác). Để vận dụng xử lý các công việc của kế toán; Vận dụng linh hoạt hệ thống các nguyên tắc và phương pháp kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng bản chất, tuân thủ quy định của pháp luật về kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan. Nâng cao hiệu quả công việc kế toán nhằm tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp và người sử dụng thông tin kế toán; Giúp sinh viên tiếp cận và có cái nhìn khái quát với hệ thống lý luân chính thống về kế toán, nâng cao kỹ năng tự học tự nghiên cứu và ứng biến linh hoạt phù hợp với thực tiễn công việc kế toán hiện nay. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 5 | Bảo hiểm | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thương mại. Sinh viên hiểu được bản chất của bảo hiểm, quá trình hình thành và sử dụng quỹ bảo hiểm. Sinh viên nắm được quy trình giải quyết bồi thường trong các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm xe cơ giới, cách thức xác định phí bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 6 | Thuế | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các sắc thuế: giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, xuất khẩu, nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cá nhân. Qua đó sinh viên vận dụng tính được số thuế phải nộp trong các doanh nghiệp và lập tờ khai các sắc thuế. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 7 | Kinh tế quốc tế | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế, bao gồm: xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới; vai trò của thương mại quốc tế, tác động của các chính sách thương mại quốc tế tới nền kinh tế; hình thức đầu tư quốc tế; tỷ giá hối đoái, hệ thống tiền tệ quốc tế; vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế...Từ đó, phân tích sự phụ thuộc kinh tế của quốc gia này ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh của quốc gia khác và các tổ chức quốc tế; phân tích dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một quốc gia và phần còn lại của thế giới và ảnh hưởng của chúng với phúc lợi của quốc gia | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ - ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 01 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra thường xuyên.  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm trong đến một số thập phân) |
| 8 | Tổ chức hạch toán kế toán | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến  thức cơ bản vể tổ chức kế toán gồm:Tổ chức  chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống tài khoản kế  toán, tổ chức sổ kế toán theo các hình thức sổ kế  toán ( nhật ký chung, chứng từ ghi sổ); tổ chức  báo cáo kế toán. Sinh viên nắm được quy trình  tổ chức kế toán trong đơn vị, hiểu và lập được  các chứng từ kế toán cơ bản, các sổ kế toán và  báo cáo kế toán. | 3 | Học kỳ 2 | -Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo  Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015  của HT, cụ thể:  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần:  1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 9 | Kế toán quản trị | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, giúp sinh viên hiểu rõ được chức năng và nhiệm vụ của kế toán quản trị cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo sản xuất, mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, kỹ thuật lập dự toán ngân sách  cho Doanh nghiệp… nhằm cung cấp các thông  tin thích hợp trong quá trình ra quyết định của  nhà quản trị. Từ đó vận dụng có hiệu quả các  kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống  trong kinh doanh | 3 | Học kỳ 2 | - Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo  Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015  của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Kế toán công ty | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm các loại hình công ty, quy trình thành lập công ty. Sinh viên nắm được các bút toán hạch toán các nghiệp vụ thành lập công ty, biến động tăng giảm vốn góp; phân phối lợi nhuận trong các công ty; kế toán tại công ty bị giải thể, kế toán chia tách, hợp nhất, sát nhập công ty và cách lập báo cáo tài chính hợp nhất. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | Phân tích HĐKD | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất. Từ đó phân tích chi phí kinh doanh, giá thành sản phẩm và tình hình tiêu thụ, lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 12 | Tự chọn 1 (Kế toán hành chính sự nghiệp) | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về : Tổ chức công tác kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp; Các quy định về chứng từ, tài khoản kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp; Hình thức kế toán và các quy định sử dụng sổ kế toán trong các đơn vị HCSN; Kế toán các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN; Báo cáo tài chính. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 13 | Luật kinh tế | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các ngành luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |

* 1. **Khóa D10 ( 2017-2021)**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiếng Anh 3 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đã học vào các tình huống phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, biết cách dựng câu, viết đoạn, viết bài…; và có thể nghe nói tương đối thành thạo về các chủ đề thông thường như công việc, học tập, thể thao, điện ảnh… . Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương tương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 4 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =(ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 |
| 2 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. | 3 | Học kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 3 | Nguyên lý kế toán | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 4 | Kinh tế vĩ mô I | Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản của kinh tế học dưới góc độ tổng thể như: tổng sản lượng, mức giá chung, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp; Sự vận hành của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài han. Các mô hình trong nền kinh tế để xác định mức sản lượng cân bằng, mức cung tiền trong nền kinh tế...Tác động của các sự kiện tới nền kinh tế thông qua mô hình. Từ đó giải thích cách thức mà các chính phủ thực hiên để điều tiết nền kinh tế thông qua các chính sách như: chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ...Ngoài ra còn giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở bao gồm: cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái... | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 5 | Kinh tế và quản lý môi trường | Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường cũng như cơ sở lý luận về phân tích, đánh giá môi trường trong bối cảnh cơ chế thị trường, phân tích kinh tế của những tác động tới môi trường và các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển và khả năng hoạch định các chính sách phát triển, phương thức quản lý môi trường hợp lý. Đồng thời giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên, tạo lập những hành vi đúng đắn vì sự phát triển bền vững. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10;  - Hình thức thi hết HP: tự luận;  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài;  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX;  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5;  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân). |
| 6 | Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách hạch toán Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm | 4 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 7 | Tài chính tiền tệ | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về tài chính và tiền tệ. Sinh viên phân tích được các hoạt động của hệ thống và của mỗi thành phần trong hệ thống tài chính, tạo điều kiện tiếp thu các môn học chuyên ngành. Bên cạnh đó sinh viên hiểu được các vấn đề cơ bản như lãi suất, lạm phát, các hoạt động tài chính của Nhà nước, hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương. Sinh viên biết vận dụng các lý thuyết cơ bản để lý giải một số chỉ tiêu liên quan đến biến động trong thực tế. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 8 | Nguyên lý thống kê | Học phần cung cấp cho nguời học những kiến thức cơ bản về thống kê học như điều tra thống kê,tổng hợp thông tin, phân tích thông tin. Từ đó vận dụng kiến thức đó để phân tích sự biến động phức tạp của các hiện tượng kinh tế xã hội, dự báo sự biến động của hiện tượng đó trong tương lai bằng các phương pháp khác nhau. Vận dụng đưa ra các quyết định tầm vi mô, vĩ mô. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 9 | Marketing căn bản | Cung cấp các kiến thức căn bản về marketing, từ đó sinh viên có thể phân tích môi trường marketing và hành vi mua của khách hàng, dự đoán, nhận biết những cơ hội và đe dọa từ phía môi trường marketing. Kết quả nghiên cứu môi trường và khách hàng sẽ cung cấp dữ liệu để phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, hiểu và sử dụng được các công cụ của marketing hỗn hợp: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến hỗn hợp trong hoạt động kinh doanh. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Quản trị học | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất của quản trị, nhà quản trị, các chức năng quản trị, đồng thời cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định quản trị. Từ đó, sinh viên có thể vân dụng có hiệu quả các nội dung đã được nghiên cứu để áp dụng vào những tình huống cụ thể để giải quyết và xử lý linh hoạt các tình huống trong thực tiễn. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | Anh văn thương mại căn bản 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng tiếng Anh căn bản chuyên ngành kế toán, trang bị kiến thức ngữ pháp, kiến thức về các kĩ năng tiếng thuộc chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh ngành kế toán, kỹ năng giao tiếp thương mại căn bản.Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên một lượng thông tin không nhỏ về các vấn đề thương mại trên thế giới thông qua việc sử dụng những bài báo của các tạp chí thương mại hàng đầu thế giới. Kết thúc học phần sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các giao dịch thương mại thông thường bằng Tiếng Anh. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Trắc nghiệm trên máy tính  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 12 | Pháp luật đại cương | Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước, tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước. | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 13 | Giáo dục thể chất 3 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 3 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Cầu lông hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Học kỳ 1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**1.4 Khóa D11 ( 2018-2022)**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Toán cao cấp | Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctơ số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép tính tích phân đối với hàm một biến số. | 4 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân)- Hình thức thi: Thi viết. |
| 2 | Tin học đại cương | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | 3 | Học kỳ 1 | Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài  - Điểm thực hành: 5 bài  - Điểm giữa học phần: 1 bài  - Điểm thi hết học phần: 1 bài  \* Hình thức thi hết học phần: Thi thực hành |
| 3 | Tiếng Anh 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết)ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân |
| 4 | Nguyên lý cơ bản CN Mác - LN | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 5 | Học kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 5 | Lý thuyết xác xuất và Thống kê toán | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán dùng làm công cụ khi học các học phần tiếp theo và trong công tác sau này: xác suất, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, cơ sở lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thuyết. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 6 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | Môn học Kỹ thuật soạn thảo văn bản giúp sinh viên nắm được các khái niệm và chức năng chung của văn bản quản lý, những kiến thức chung về hệ thống văn bản quản lý hiện nay đang được sử dụng trong các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, nắm được những kiến thức cơ bản về soạn thảo và ban hành văn bản quản lý, yêu cầu và phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng như: quyết định, tờ trình, công văn, hợp đồng; giúp cơ quan thẩm định, kiểm tra văn bản do cơ quan soạn thảo, tham mưu về công tác soạn thảo, ban hành văn bản. SV Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế, có thể soạn thảo được những văn bản quản lý thông dụng được sử dụng phổ biến trong các cơ quan, tổ chức có thể giúp cơ quan thẩm định, kiểm tra văn bản do cơ quan soạn thảo, tham mưu về công tác soạn thảo, ban hành văn bản, nhận thức đúng vai trò và tầm quan trọng của văn bản, soạn thảo, ban hành văn bản trong hoạt động quản lý, có thái độ khoa học khi soạn thảo văn bản | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 7 | Tiếng Anh 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân |
| 8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 9 | Kinh tế vi mô I | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cung, cầu, giá thị trường, độ co giãn, các nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng, của người sản xuất. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức về các cấu trức thị trường như cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền tâp đoàn, và sự thất bại của thị trường cũng như sự can thiệp bằng các chính sách của Chính phủ. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Kỹ năng làm việc nhóm | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về nhóm làm việc; quy trình và kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; các hình thức và kỹ năng giao tiếp nhóm; kỹ năng lãnh đạo và động viên nhóm làm việc, các dạng xung đột nhóm và kỹ năng giải quyết xung đột nhóm.  Sau khi học xong sinh viên viên có khả năng vận dụng các kỹ năng cần thiết khi làm việc nhóm như kỹ năng giao tiếp nhóm, kỹ năng họp nhóm, kỹ năng quản trị xung đột trong nhóm làm việc. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | Giáo dục thể chất 1 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản ( chạy,nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Học kỳ 1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Giáo dục thể chất 2 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Học kỳ 2 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Toán kinh tế | Thông qua việc tiếp cận môn học, người học có thể định dạng được một số mô hình toán kinh tế và phương pháp phân tích tương ứng với mô hình về các vấn đề trong lĩnh vực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh. Qua đó, người học có thể lượng hóa các vấn đề tối ưu đối với các đối tượng kinh tế khác nhau, tìm được lời giải cho các bài toán này trong điều kiện có nhiều tác động ngoại lai, từ đó ra quyết định trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Ngoài ra người học còn biết ứng dụng phần mềm TKT để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán quản lý dự trữ | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

***1.5* . Khóa C23 (2016-2019)**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm toán căn bản | Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát chung về kiểm toán: lịch sử hình thành, bản chất, chức năng của kiểm toán, nội dung kiểm toán, phương pháp kỹ thuật kiểm toán và tổ chức kiểm toán để vận dụng vào công tác kế toán, kiểm toán và quản lý. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 2 | (HP thay thế TN ) Kế toán dịch vụ | Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản và chi tiết về kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp dịch vụ, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải, kế toán kinh doanh du lịch, kế toán hoạt động kinh doanh bưu điện, kế toán dịch vụ tư vấn và kế toán doanh nghiệp bảo hiểm | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm)  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | (HP thay thế TN) Kế toán doanh nghiệp xây lắp | Học phần cung cấp kiến thức kế toán về doanh nghiệp xây lắp: kế toán tập hợp chi phí, doanh thu, kết quả và bàn giao công trình xây lắp, kế toán theo phương thức khoán gọn trong doanh nghiệp xây lắp và kế toán tại đơn vị chủ đầu tư. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 4 | (HP thay thế TN) Kế toán thương mại nội địa | Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại nội địa, bao gồm các nội dung liên quan đến kế toán mua hàng, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 5 | Kế toán quản trị chi phí | Học phần cung cấp kiến thức về kế toán quản trị chi phí Chức năng và nhiệm vụ của người làm Kế toán quản trị chi phí cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo sản xuất, kỹ thuật lập dự toán ngân sách cho Doanh nghiệp, các phương pháp định giá… nhằm cung cấp các thông tin thích hợp trong quá trình ra quyết định của nhà quản trị | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 2 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 6 | Kế toán hành chính SN | Học phần cung cấp các k iến thức gồm: Tổ chức công tác kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp; Các quy định về chứng từ, tài khoản kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp; Hình thức kế toán và các quy định sử dụng sổ kế toán trong các đơn vị HCSN; Kế toán các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN; Báo cáo tài chính. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 2 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 7 | Tổ chức hạch toán kế toán | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản vể tổ chức kế toán gồm:Tổ chức chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức sổ kế toán theo các hình thức sổ kế toán ( nhật ký chung, chứng từ ghi sổ); tổ chức báo cáo kế toán. Sinh viên nắm được quy trình tổ chức kế toán trong đơn vị, hiểu và lập được các chứng từ kế toán cơ bản, các sổ kế toán và báo cáo kế toán. | 3 | Học kỳ 1 | -Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo  Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015  của HT, cụ thể:  Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm  chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 8 | Thực hành nghề | Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng về xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để thực hành lập các chứng từ, sổ sách chi tiết, sổ tổng hợp từ đó lập báo cáo tài chính; báo cáo thuế | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Số điểm thực hành: 04  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành và điểm chuyên cần:  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 9 | Bảo hiểm | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thương mại. Sinh viên hiểu được bản chất của bảo hiểm, quá trình hình thành và sử dụng quỹ bảo hiểm. Sinh viên nắm được quy trình giải quyết bồi thường trong các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm xe cơ giới, cách thức xác định phí bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Thanh toán quốc tế | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế như: tỷ giá hối đoái, hợp đồng thương mại quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế, chứng từ trong thanh toán quốc tế, các phương tiện và phương thức sử dụng trong thanh toán quốc tế. Từ đó giải thích được các hiện tượng kinh tế liên quan đến thị trường ngoại hối và nắm rõ được quy trình trong thanh toán quốc tế. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | Tài chính DN | Học phần cung cấp kiến thức khái quát về tài chính doanh nghiệp, cơ sở đưa ra các quyết định về quản trị tài chính doanh nghiệp, nắm được những nguyên lý trong quản lý thu chi, phân tích báo cáo tài chính, quản lý tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp, cơ sở để đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp | 3 | Học kỳ 1 | -Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo  Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015  của HT, cụ thể:  Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm  chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 12 | Thực tập | Giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận nghiệp vụ đã học, nắm vững quy trình nghiệp vụ. Thông qua thời gian thực tập sinh viên được tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh và công tác hạch toán kế toán. Từ đó sinh viên có cơ hội vận dụng những kiến thức lý thuyết chuyên ngành vào việc quan sát, tổng hợp, đánh giá thực tế, giải quyết những bất cập của cơ sở thực tập; rèn luyện phương pháp công tác và năng lực tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành chế độ chính sách quản lý kinh tế tài chính của người cán bộ Tài chính kế toán. | 6 | Học kỳ 2 | Cuối đợt thực tập sinh viên được đánh giá theo các nội dung sau:  - Cơ sở thực tập đánh giá nội dung: Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL); kỹ năng nghiệp vụ (KNNV).  - Trường Đại học Hoa Lư đánh giá nội dung: Chuyên đề thực tập (CĐ).  Điểm TT = (CĐ\*4 + KNNV\*2 + TCKL)/7  (Được làm tròn đến một số thập phân) |
| 13 | Luật kinh tế | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các ngành luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp | 2 | Học kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |

**2. Ngành Quản trị kinh doanh**

**2.1 Khóa D9 ( 2016-2020)**

| **STT** | | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | | Luật Kinh tế | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các ngành luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp | 2 | Kỳ 1 | | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) |
| 2 | | Quản trị tài chính | Nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp: xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp với cơ cấu tối ưu và chi phí thấp nhất, quản lý và sử dụng vốn, chi phí doanh thu và lợi  nhuận, quản lý dòng tiền trong ngắn hạn  và dài hạn. Từ đó vận dụng kiến thức để quản lý hoạt động tài chính trong doanh nghiệp | 3 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm  chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 3 | | Quản trị học | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất của quản trị, nhà quản trị, các chức năng quản trị, đồng thời cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định quản trị. Từ đó, sinh viên có thể vân dụng có hiệu quả các nội dung đã được nghiên cứu để áp dụng vào những tình huống cụ thể để giải quyết và xử lý linh hoạt các tình huống trong thực tiễn. | 3 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 4 | | Marketing căn bản | Cung cấp các kiến thức căn bản về marketing, từ đó sinh viên có thể phân tích môi trường marketing và hành vi mua của khách hàng, dự đoán, nhận biết những cơ hội và đe dọa từ phía môi trường marketing. Kết quả nghiên cứu môi trường và khách hàng sẽ cung cấp dữ liệu để phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, hiểu và sử dụng được các công cụ của marketing hỗn hợp: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến hỗn hợp trong hoạt động kinh doanh. | 3 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 5 | | Kinh tế lượng | Kiểm nghiệm các lý thuyết kinh tế bằng việc xây dựng các mô hình hồi quy và ước lượng, kiểm nghiệm mô hình từ dữ liệu thực nghiệm, từ đó đưa ra các dự báo và quyết định | 2 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 6 | | Anh văn thương mại căn bản2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh thương mại, nâng cao vốn hiểu biết về các vấn đề kinh tế thương mại thông qua các bài đọc, bài nghe tiếng Anh từ các tạp chí hàng đầu thế giới. Sinh viên được phát triển các kĩ năng giao tiếp thương mại cần thiết như làm thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán, gọi điện giao dịch và sử dụng tiếng Anh trong những giao tiếp thương mại khác. Học phần còn đưa ra các vấn đề hay tình huống thương mại bằng tiếng Anh yêu cầu sinh viên đưa ra biện pháp giải quyết nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh và xử lý công việc của sinh viên. 3 | 3 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết (tự luận kết hợp trắc nghiệm) - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 7 | | Bảo hiểm | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thương mại. Sinh viên hiểu được bản chất của bảo hiểm, quá trình hình thành và sử dụng quỹ bảo hiểm. Sinh viên nắm được quy trình giải quyết bồi thường trong các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm xe cơ giới, cách thức xác định phí bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ. | 2 | Kỳ 1 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 8 | | Quản trị chiến lược 1 | Học phần giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của hoạch định chiến lược đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường ngày càng có nhiều biến động, xác định nhiệm vụ và mục tiêu kinh doanh của DN, phân tích môi trường kinh doanh, qua đó đánh giá để hình thành các chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp và xây dựng chiến lược toàn cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá. Từ đó, vận dụng có hiệu quả các kiến thức đã học giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tiễn, có thể nhìn nhận, phân tích và đánh giá môi trường bên ngoài, bên trong doanh nghiệp, có tầm nhìn, xác định mục tiêu và nhiệm vụ, xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả cho DN cụ thể. | 3 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 9 | | Quản trị nhân lực | Học phần Quản trị nhân lực cung cấp các kiến thức về công tác quản lý con người trong nội bộ một tổ chức. Từ đó sinh viên có thể biết được các phương thức làm thế nào để xác định được các nhu cầu về nhân lực trong tổ chức; các phương pháp để tiến hành: thiết kế và phân tích một công việc, tuyển mộ và tuyển chọn lao động, tạo động lực trong lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển, đãi ngộ và phúc lợi. Từ đó vận dụng các kiến thức về quản trị nhân lực để xử lý và giải quyết linh hoạt các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động nhân sự của tổ chức. | 3 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết  định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT,  cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra  giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm  chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của  điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm  tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm  thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | | Thuế | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các sắc thuể: giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, xuất khẩu, nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cá nhân. Qua đó sinh viên vận dụng và tính được số thuế phải nộp của các doanh nghiệp và lập tờ khai các sắc thuế. | 3 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10; - Hình thức thi hết HP: tự luận; - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài; - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX; - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5; Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 ( Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | | Kinh tế và quản lý môi trường | Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường cũng như cơ sở lý luận về phân tích, đánh giá môi trường trong bối cảnh cơ chế thị trường, phân tích kinh tế của những tác động tới môi trường và các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển và khả năng hoạch định các chính sách phát triển, phương thức quản lý môi trường hợp lý. Đồng thời giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên, tạo lập những hành vi đúng đắn vì sự phát triển bền vững. | 2 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10; - Hình thức thi hết HP: tự luận; - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài; - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX; - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5; Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 ( Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 12 | | Phân tích hoạt động kinh doanh | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất. Từ đó phân tích chi phí kinh doanh, giá thành sản phẩm và tình hình tiêu thụ, lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp. | 3 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 13 | | Kinh tế phát triển | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển, bao gồm: đặc điểm của các nước đang phát triển trên thế giới; các mô hình tăng trường kinh tế và tác động của các nhân tố tăng trưởng tới tăng trưởng kinh tế; các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; các nội dung, quan điểm về phát triển con người và cải thiện các vấn đề xã hội. Từ đó, phân tích và tìm ra những cơ chế cần thiết để đem lại sự cải thiện đáng kể mức sống của những người nghèo đói, khổ cực tại các nước đang phát triển. | 2 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ - ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: trắc nghiệm - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 01 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra thường xuyên. - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm trong đến một số thập phân) |
| 14 | | Kinh tế quốc tế | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế, bao gồm: xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới; vai trò của thương mại quốc tế, tác động của các chính sách thương mại quốc tế tới nền kinh tế; hình thức đầu tư quốc tế; tỷ giá hối đoái, hệ thống tiền tệ quốc tế; vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế...Từ đó, phân tích sự phụ thuộc kinh tế của quốc gia này ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh của quốc gia khác và các tổ chức quốc tế; phân tích dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một quốc gia và phần còn lại của thế giới và ảnh hưởng của chúng với phúc lợi của quốc gia | 2 | Kỳ 2 | | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ - ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 01 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra thường xuyên. - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm trong đến một số thập phân) |
| **2.2 Khóa D10 ( 2017-2021)** | | | | | | | |
| 1 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | | Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. | 3 | Kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) | |
| 2 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | | Cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, những phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, báo cáo và đánh giá kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở đó sinh viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, biết tiến hành nghiên cứu một đề tài thuộc lĩnh vực chuyên ngành. | 2 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 3 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán | | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán dùng làm công cụ khi học các học phần tiếp theo và trong công tác sau này: xác suất, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, cơ sở lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thuyết. | 3 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 4 | Giáo dục thể chất 3 | | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 3 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Cầu lông hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Kỳ 1 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10 - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 5 | Tiếng Anh 3 | | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đã học vào các tình huống phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, biết cách dựng câu, viết đoạn, viết bài…; và có thể nghe nói tương đối thành thạo về các chủ đề thông thường như công việc, học tập, thể thao, điện ảnh… . Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương tương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Thi 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 | |
| 6 | Kinh tế vĩ mô I | | Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản của kinh tế học dưới góc độ tổng thể như: tổng sản lượng, mức giá chung, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp; Sự vận hành của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài han. Các mô hình trong nền kinh tế để xác định mức sản lượng cân bằng, mức cung tiền trong nền kinh tế...Tác động của các sự kiện tới nền kinh tế thông qua mô hình. Từ đó giải thích cách thức mà các chính phủ thực hiên để điều tiết nền kinh tế thông qua các chính sách như: chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ...Ngoài ra còn giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở bao gồm: cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái... | 3 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 7 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | | Môn học Kỹ thuật soạn thảo văn bản giúp sinh viên nắm được các khái niệm và chức năng chung của văn bản quản lý, những kiến thức chung về hệ thống văn bản quản lý hiện nay đang được sử dụng trong các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, nắm được những kiến thức cơ bản về soạn thảo và ban hành văn bản quản lý, yêu cầu và phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng như: quyết định, tờ trình, công văn, hợp đồng; giúp cơ quan thẩm định, kiểm tra văn bản do cơ quan soạn thảo, tham mưu về công tác soạn thảo, ban hành văn bản. SV Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế, có thể soạn thảo được những văn bản quản lý thông dụng được sử dụng phổ biến trong các cơ quan, tổ chức có thể giúp cơ quan thẩm định, kiểm tra văn bản do cơ quan soạn thảo, tham mưu về công tác soạn thảo, ban hành văn bản, nhận thức đúng vai trò và tầm quan trọng của văn bản, soạn thảo, ban hành văn bản trong hoạt động quản lý, có thái độ khoa học khi soạn thảo văn bản | 2 | Kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) | |
| 8 | Pháp luật đại cương | | Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước, tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước. | 2 | Kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) | |
| 9 | Nguyên lý thống kê kinh tế | | Học phần cung cấp cho nguời học những kiến thức cơ bản về thống kê học như điều tra thống kê,tổng hợp thông tin, phân tích thông tin. Từ đó vận dụng kiến thức đó để phân tích sự biến động phức tạp của các hiện tượng kinh tế xã hội, dự báo sự biến động của hiện tượng đó trong tương lai bằng các phương pháp khác nhau. Vận dụng để đưa ra các quyết định tầm vi mô vĩ mô. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 10 | Lập và quản lí dự án đầu tư | | Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về đầu tư và dự án đầu tư, trình tự nghiên cứu để lập một dự án đầu tư khả thi và công tác tổ chức quản lý dự án.Từ đó vận dụng các kiến thức để lập một dự án đầu tư và đánh giá được tính hiệu quả của dự án. | 2 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết  định số 107/QĐ - ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT,  cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài;  bài kiểm tra giữa học phần: 01 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm  chuyên cần và bài kiểm tra thường xuyên.  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường  xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần  (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần  (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm trong đến một số thập phân) | |
| 11 | Nguyên lý kế toán | | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 12 | Tài chính - Tín dụng | | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về tài chính, tiền tệ và tín dụng. Sinh viên phân tích được các hoạt động của hệ thống và của mỗi thành phần trong hệ thống tài chính, tạo điều kiện tiếp thu các môn học chuyên ngành. Bên cạnh đó sinh viên hiểu được các vấn đề cơ bản như lãi suất, lạm phát, các hoạt động tài chính của Nhà nước, hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương. Sinh viên biết vận dụng các lý thuyết cơ bản để lý giải một số chỉ tiêu liên quan đến biến động trong thực tế. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 13 | Anh văn thương mại căn bản1 | | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng tiếng Anh căn bản chuyên ngành kế toán, trang bị kiến thức ngữ pháp, kiến thức về các kĩ năng tiếng thuộc chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh ngành kế toán, kỹ năng giao tiếp thương mại căn bản.Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên một lượng thông tin không nhỏ về các vấn đề thương mại trên thế giới thông qua việc sử dụng những bài báo của các tạp chí thương mại hàng đầu thế giới. Kết thúc học phần sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các giao dịch thương mại thông thường bằng Tiếng Anh. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Trắc nghiệm trên máy tính - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 14 | Văn hóa giao tiếp | | Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận về khoa học giao tiếp và hành vi giao tiếp; những kỹ năng giao tiếp và văn hóa giao tiếp của người Việt. | 2 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Thi viết - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| **2.3 Khóa D11 ( 2018-2022)** | | | | | | | |
| 1 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin | | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 5 | Kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) | |
| 2 | Tâm lý học đại cương | | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản, chung nhất về tâm lý học; Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phê phán những quan điểm sai lầm về tâm lý người, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, những hiện tượng tâm lý người nói chung theo quan điểm khoa học; Bước đầu có kỹ năng tìm hiểu tâm lí khách hàng và biết vận dụng kiến thức tâm lí học để tổ chức hoạt động kinh doanh. | 2 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 3 | Tiếng Anh 1 | | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết)ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính. - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân | |
| 4 | Toán cao cấp | | Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctơ số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép tính tích phân đối với hàm một biến số. | 3 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 5 | Tin học đại cương | | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | 3 | Kỳ 1 | - Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài  - Điểm thực hành: 5 bài  - Điểm giữa học phần: 1 bài  - Điểm thi hết học phần: 1 bài  \* Hình thức thi hết học phần: Thi thực hành | |
| 6 | Giáo dục thể chất 1 | | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản ( chạy,nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Kỳ 1 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10 - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 7 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | 2 | Kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư. (Thi tự luận) | |
| 8 | Tiếng Anh 2 | | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Thi viết - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân | |
| 9 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán | | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán dùng làm công cụ khi học các học phần tiếp theo và trong công tác sau này: xác suất, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, cơ sở lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thuyết. | 2 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 10 | Giáo dục thể chất 2 | | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Kỳ 2 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10 - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 11 | Kinh tế vi mô I | | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cung, cầu, giá thị trường, độ co giãn, các nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng, của người sản xuất. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức về các cấu trức thị trường như cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền tâp đoàn, và sự thất bại của thị trường cũng như sự can thiệp bằng các chính sách của Chính phủ. | 3 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: tự luận - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 12 | Kỹ năng làm việc nhóm | | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về nhóm làm việc; quy trình và kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; các hình thức và kỹ năng giao tiếp nhóm; kỹ năng lãnh đạo và động viên nhóm làm việc, các dạng xung đột nhóm và kỹ năng giải quyết xung đột nhóm. Sau khi học xong sinh viên viên có khả năng vận dụng các kỹ năng cần thiết khi làm việc nhóm như kỹ năng giao tiếp nhóm, kỹ năng họp nhóm, kỹ năng quản trị xung đột trong nhóm làm việc. | 2 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Viết - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
| 13 | Địa lý kinh tế Việt Nam | | - Giúp cho sinh viên nắm được kiến thức về các nguồn lực để phát triển kinh tế của Việt Nam. Nắm được sự phát triển và phân bố của các ngành kinh tế nước ta, về tổ chức lãnh thổ kinh tế theo vùng, các nguồn lực và thực trạng phát triển, định hướng phát triển của từng vùng. | 2 | Kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể: - Thang điểm đánh giá: 10 - Hình thức thi hết HP: Viết - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài. - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) | |
|  |  | |  |  |  |  | |

**3. Ngành Toán học**

**3.1 Khóa D8 (2015 – 2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Phương trình đạo hàm riêng | Trang bị cho sinhviên những kiến thức cơ bản về các loại phương trình Parabolic, Hyperbolic, Elliptic, về phương pháp giải các bài toán Cauchy, bài toán biên và bài toán hỗn hợp đối với các lớp phương trình này. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Ứng dụng số phức trong việc giải toán ở trường phổ thông | Học phần này nhằm giúp sinh viên thấy được Ứng dụng của nó trong việc giải các bài toán đại số, giải tích và hình học trong chương trình Toán phổ thông. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Lý thuyết môđun | Trang bị cho sinh viên một cấu trúc đại số mới: khái niệm module, module thương, các định lý đồng cấu module, tích trực tiếp, tổng trực tiếp, dãy khớp. Module tự do, module nội xạ và các tính chất. | 3 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Đại số sơ cấp | Sinh viên nắm được một cách tổng quan các kiến thức đại số sơ cấp bao gồm phương trình, hệ phương trình, bất phương trình, hàm số, cực trị… | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Lý thuyết Galois | Trang bị cho sinh viên những kết quả về nhóm hữu hạn có liên quan trực tiếp đến lý thuyết Galois, lý thuyết các mở rộng trường, Nhóm Galois và mở rộng Galois, các kết quả chính và những ứng dụng của Lý thuyết Galois. | 3 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Ứng dụng hình học cao cấp trong việc giải toán Hình học ở trường phổ thông | Học phần này nhằm giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa Hình học cao cấp và Hình học sơ cấp đồng thời biết cách ứng dụng Hình học cao cấp trong việc giải Toán Hình học ở trường phổ thông. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Số học và đại số | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thứcvề tập hợp số nguyên, số hữu tỉ, số thực; Lý thuyết chia và đồng dư trên vành số nguyên, một số hàm số học và ứng dụng. Về Đại số và những ứng dụng trong Toán sơ cấp. | 3 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Giải tích hàm 2 | Sinh viên cần nắm vững các kiến thức về toán tử trong không gian Banach bao gồm: Toán tử liên hợp, toán tử compact, toán tử hữu hạn chiều và lý thuyết phổ của toán tử. Sinh viên cần nắm được các kiến thức về không gian Hilbert và toán tử trong không gian Hilbert. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hình học tổ hợp | Cung cấp cho sinh viên các nguyên lí căn bản nhất, hay dùng nhất trong các bài toán về Hình học tố hợp. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hàm số biến số phức | Sinh viên cần nắm được hàm số biến số phức tính khả vi phức, đạo hàm và tích phân của hàm số biến số phức và các tính chất của nó. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Xác suất thống kê (Toán) | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán: xác suất của biến cố, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thuyết, hồi quy và tương quan. Học phần giúp sinh viên hiểu được vai trò của xác suất thống kê trong khoa học và trong cuộc sống. | 3 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Ứng dụng tin học trong dạy học Toán | Một số phần mềm tin học như: Microsoft Powerpoint, Geometri Sketchpad, GeoGebra,... và những ứng dụng của chúng trong nghiên cứu khoa học, dạy và học Toán. Một số phần mềm soạn thảo tài liệu Toán học. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Lý thuyết các định lý giới hạn | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết các định lý giới hạn trong lý thuyết xác suất: sự hội tụ của dãy các biến ngẫu nhiên và chuỗi các biến ngẫu nhiên, luật số lớn và định lý giới hạn trung tâm. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Thực tập SP2 | Vận dụng được các kiến thức đã học vào giảng dạy ở trường phổ thông | 5 | Học kỳ 2 | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 2 (Điểm TTSP2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL \* 2 + GD \*3)/7  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Khóa luận tốt nghiệp | Vận dụng kiến thức đã học làm đề tài khóa luận theo yêu cầu của Bộ môn, và được xét duyệt đề cương và nghiệm thu kết quả. | 8 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 và Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp số 107/QĐ-ĐHHL ngày 14/5/2018 của HT, cụ thể:  - Điểm KLTN là điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng chấm khóa luận. Điểm khóa luận đựơc đánh giá theo các tiêu chí sau: Hình thức trìn bày: 2 đ; Nội dung: 6 đ; Trả lời câu hỏi: 2 đ.  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |

**3.2 Khóa D9 (2016-2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Phương pháp dạy học Toán | Sinh viên phải nắm được phương pháp dạy học những nội dung cụ thể trong chương trình môn Toán ở trung học phổ thông gồm dạy học hệ thống số, dạy học hàm số, dạy học phương trình, bất phương trình; dạy học giới hạn, đạo hàm và tích phân; dạy học hình phẳng và hình học không gian, dạy học véc tơ và tọa độ, dạy học mạch toán ứng dụng và các yếu tố về lý thuyết tập hợp và logic . | 3 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hình học vi phân 1 | - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phép tính giải tích trong không gian Ơclit , đường trong và mặt trong .  - Sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập áp dụng và biết tìm tòi, sáng tạo, tự nghiên cứu một số nội dung khó trong giáo trình. | 4 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Không gian Metric – Không gian Tôpô | Trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ bản về không gian metric, không gian metric đầy, sự hội tụ trong không gian metric; nguyên lý Cantor, định lý phạm trù Baire, nguyên lý ánh xạ co và ứng dụng; tập Compact và không gian metric Compact, ánh xạ liên tục trên tập Compact, không gian Metric khả ly; định lý Arela – Ascoli; Không gian Tôpô, không gian Tôpô liên thông; không gian Tôpô T1, T2; không gian chính quy và không gian chuẩn tắc; định lý Tychonoff; không gian Tôpô Compact; ánh xạ liên tục giữa các không gian Tôpô; không gian Compact hóa Alexandrov. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (Toán) | Sinh viên nắm được các kỹ năng cơ bản trong dạy học, kỹ năng tiếp cận giáo dục THPT, kỹ năng thực hành giảng dạy bộ môn toán THPT, công tác chủ nhiệm lớp. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Quy hoạch tuyến tính (Toán) | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải tích lồi, các loại bài toán tối ưu; cơ sở lý thuyết của thuật toán đơn hình và thuật toán đơn hình; lý thuyết đơn hình đối ngẫu và giải bài toán quy hoạch tuyến tính. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Phương trình vi phân (Toán) | Nội dung môn học bao gồm: cách giải các phương trình tách biến, phương trình thuần nhất, phương trình tuyến tính, phương trình Ricatti, phương trình vi phân cấp một chưa giải ra đạo hàm, phương trình vi phân tuyến tính và những dạng đặc biệt của nó, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai; định thức Vronski, hệ nghiệm cơ bản, công thức Ostrogradski-Liouville, phương pháp biến thiên hằng số; lý thuyết tổng quát về hệ phương trình tuyến tính. | 3 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Độ đo – Tích phân | -Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đại số, $\sigma$-đại số, độ đo, hàm số đo được, hội tụ theo độ đo và hội tụ hầu khắp nơi.  - Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tích phân Lebesgue, quan hệ giữa tích phân Lebesgue và tích phân Riemann, không gian tích, Định lý Fubini. | 2 | Học kì 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hình học xạ ảnh | Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Không gian xạ ảnh; Ánh xạ xạ ảnh và biến đổi xạ ảnh; Siêu mặt bậc hai trong không gian xạ ảnh. Giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa Hình học cao cấp và Hình học sơ cấp, điều này sẽ giúp cho sinh viên sau này sẽ có thể giảng dạy bộ môn hình học ở trường phổ thông một cách chủ động và có nhiều sáng tạo. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Lý thuyết môđun | Trang bị cho sinh viên một cấu trúc đại số mới: khái niệm module, module thương, các định lý đồng cấu module, tích trực tiếp, tổng trực tiếp, dãy khớp. Module tự do, module nội xạ và các tính chất. | 3 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hình học vi phân 2 | - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phép tính giải tích trong không gian Ơclit , đường trong và mặt trong .  - Sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập áp dụng và biết tìm tòi, sáng tạo, tự nghiên cứu một số nội dung khó trong giáo trình. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Giải tích hàm 1 | Sinh viên cần nắm vững các kiến thức kiến thức về chuẩn không gian Vectơ; không gian định chuẩn và không gian Banach; chuỗi trong không gian Banach; không gian  ánh xạ tuyến tính liên tục giữa các không gian định chuẩn; không gian L(E, F); không gian con và không gian thương. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Giải tích số | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết xấp xỉ hàm và giải gần đúng các phương trình, bao gồm các nội dung sau: Phép nội suy, xấp xỉ đều, xấp xỉ trung bình bình phương, ứng dụng của lý thuyết xấp xỉ để tính gần đúng đạo hàm và tích phân, giải gần đúng phương trình siêu việt, giải hệ phương trình đại số tuyến tính, tìm giá trị riêng, véc tơ riêng của ma trận. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hình học sơ cấp 2 | Học phần này nhằm giúp sinh viên hiểu rõ về: Góc đa diện, khối đa diện, khối đa diện lồi và khối đa diện đều; Những kiến thức về các phép biến hình trong mặt phẳng và ứng dụng của chúng trong việc giải toán Hình học phẳng. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Số học | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và các phương pháp xây dựng các hệ thống số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ, số thực và số phức. Sinh viên sẽ hiểu được nguyên nhân của sự ra đời và mở rộng các tập hợp số, các hình thức biểu diễn số: hệ g- phân, phân số, liên phân số hữu hạn, các kỹ thuật thực hành các phép toán trên các biểu diễn đó. | 2 | Học kì 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Thực tập SP1 | Học phần củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực: Tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục. | 3 | Học kỳ 2 | Điểm tổng hợp thực tập sư phạm giai đoạn 1 (điểm TTSP1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Giảng dạy (GD) và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2; báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; dự giờ (DG) hệ số 1; bài tập Tâm lý-Giáo dục (BT TL-GD) hệ số 1.  *Điểm TT = (GD+TCKL+CNL\*2+BCTH+DG+*  *BT TL-GD)/7*  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**4. Ngành Sư phạm Sinh học**

***4.1. Khóa D8 (2015 – 2019)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Só tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Tập tính học động vật | - Nắm được cơ chế hình thành và phát triển các kiểu tập tính, ý nghĩa khoa học và kinh tế của tập tính động vật và các kiểu tập tính thường gặp.  - Biết cách nghiên cứu ứng dụng của tập tính động vật vào chăn nuôi và phòng trừ dịch hại.  - Rèn kỹ năng phân tích và tổng hợp các kiến thức có liên quan đến tập tính động vật để giải thích một số hiện tượng tự nhiên dựa trên cơ sở khoa học tập tính động vật.  **-** Có ý thức tích lũy kiến thức và vận dụng vào trong cuộc sống. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thực hành:01 bài; thảo luận:01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX; bài thực hành và bài thảo luận.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 2 | Kỹ thuật dạy học sinh học | - Nắm vững lý luận về kỹ thuật dạy học nói chung và vận dụng vào dạy học Sinh học nói riêng.  - Lựa chọn, vận dụng được kỹ thuật dạy học phù hợp, hiệu quả trong dạy học nội dung cụ thể trong chương trình Sinh học ở trường phổ thông  - Hình thành thái độ tích cực, chủ động trong việc vận dụng các kỹ thuật dạy học Sinh trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông ở SV. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thực hành: 04 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 01 bài; bài thi hết học phần: 01 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)*. |
| 3 | Miễn dịch học | Trình bày và giải thích được bằng chứng về nguyên nhân, cơ chế, phương thức, chiều hướng tiến hóa của sinh giới, lịch sử phát triển tư tưởng tiến hoá. Hiểu được nội dung của thuyết tiến hoá hiện đại, biết được quần thể là đơn vị tiến hoá cơ sở, nguồn nguyên liệu của quá trình tiến hoá là biến dị di truyền, vai trò của các nhân tố tiến hoá cơ bản; sự hình thành các đặc điểm thích nghi cũng như sự hình thành loài mới cũng như chiều hướng tiến hoá của sinh giới.  -Biết được sự sống trên trái đất được hình thành như thế nào, lịch sử của sinh giới qua các kì địa chất, sự phát triển của loài người, nắm được bức tranh chung về sự phát triển liên tục của vật chất.  Sinh viên được phát triển tư duy, rèn luyện các kỹ năng phân tích tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa.  Có thế giới quan biện chứng về nguồn gốc các loài sinh vật trên trái đất kể cả con người. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và bài kiểm tra TX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 4 | Phương pháp nghiên cứu thực vật | *-* Trang bị cho sinh viên các kiến thức cụ thể nhất trong vấn đề nghiên cứu thực vật, các phương pháp nghiên cứu thực vật hiện đang được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam nói riêng, và trên thế giới, trong khu vực nói chung.  - Sinh viên được tiếp cận không chỉ các phương pháp nghiên cứu truyền thống với yêu cầu trang thiết bị không quá phức tạp, mà còn nắm được các phương pháp nghiên cứu mới, tinh vi với độ chính xác cao, hòa nhập trình độ và sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật.  - Củng cố, hoàn thiện các kỹ năng nghiên cứu thực vật, nhất là ở các phương pháp truyền thống nhưng vẫn được ưa chuộng sử dụng rộng rãi ở Việt Nam.  - Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu.  - Rèn luyện tác phong làm việc, nghiên cứu nghiêm túc, khoa học. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thực hành: 01 – 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 5 | Sinh học phát triển | - Biết được lịch sử phát triển của sinh học phát triển.  - Hình thành được hệ thống các khái niệm: Khái niệm về phát triển, phát triển trong thế giới sinh vật, phát triển của cá thể sinh vật.  - Hiểu được cơ chế của sự phát triển trong quá trình sinh sản, sự phát triển cá thể của sinh vật đơn bào đặc biệt là sự phát triển của sinh vật đa bào ở mọi giai đoạn.  - Hình thành các kỹ năng sinh học bộ môn  - Sinh viên biết cách quan sát thiên nhiên, vận dụng kiến thức giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên như các biến đổi hình thái, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng cơ thể sinh vật.  - Phát triển tư duy logic, củng cố quan niệm duy vật về sinh giới  - Rèn luyện tác phong làm việc, nghiên cứu nghiêm túc, khoa học, chính xác.  - Nâng cao sự ham mê tìm hiểu thế giới tự nhiên, từ đó xây dựng thói quen bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống. | 03 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 6 | Sinh lý thực vật ứng dụng | Nắm được cơ sở khoa học và kỹ thuật nhân giống vô tính cây trồng in vivo, in vitro. Cơ sở sinh lý của việc điều chỉnh trao đổi nước và dinh dưỡng khoáng từ đó ứng dụng các phương pháp tưới tiêu, bón phân hợp lý. Các phương pháp trồng cây không dùng đất thông thường. Các biện pháp điều khiển quang hợp, hô hấp nhằm làm tăng năng suất và chất lượng nông sản. ứng dụng của một số chất điều hoà sinh trưởng trong trồng trọt và điều chỉnh sự phát sinh hình thái của cây trồng. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài thực hành: 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 7 | Thực tập nghiên cứu thiên nhiên | - Vận dụng các kiến thức về thực vật, động vật, sinh thái học và môi trường đã học để nhận biết các đối tượng nghiên cứu trong thiên nhiên, giải thích được các hiện tượng quan sát trong môi trường tự nhiên.  - Hiểu sâu sắc hơn các mối quan hệ qua lại và sự phát triển của sinh vật trong tự nhiên.  - Biết được tính đa dạng, phong phú và tính thích nghi của sinh vật với môi trường sống của chúng. Qua đó, hiểu được mối quan hệ giữa giới hữu sinh và giới vô sinh, hiểu rõ được chu trình vật chất trong tự nhiên (chu trình ni tơ, chu trình cacbon, …).  - Rèn luyện các kỹ năng như quan sát, theo dõi, ghi chép, thu thập, xử lí mẫu vật, bảo quản mẫu vật, làm báo cáo thu hoạch.  - Trang bị các kỹ năng giúp cho sinh viên khi về các trường THCS có thể tổ chức các buổi tham quan thiên nhiên, học tập ngoài trời cho học sinh ở trường THCS.  *-* Sinh viên thấy được ý nghĩa của tài nguyên thiên nhiên đối với nền kinh tế quốc dân, sự cần thiết phải bảo vệ và tái tạo tài nguyên thiên nhiên. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: không thi.  - Điểm học phần là trung bình cộng của điểm 8 bài thực hành dưới dạng báo cáo thu hoạch và điểm chuyên cần.  Điểm học phần = Điểm 8 bài thực hành + Điểm chuyên cần/9  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 8 | Vi sinh vật học ứng dụng | - Trong học phần này, sinh viên biết được nhiều hướng ứng dụng khác nhau của Vi sinh vật trong đời sống như: trong công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, thú y, chế biến và bảo quản thực phẩm, y học….  - Giải thích được các hiện tượng diễn ra trong thực tiễn.  - Hiểu được nguyên lý, cơ sở về hóa sinh học trong Công nghệ vi sinh vật: mối liên hệ giữa sinh trưởng vi sinh vật và sự tạo thành sản phẩm; điều hòa trao đổi chất.  - Vận dụng các kiến thức đã được học về hóa để giải thích các vấn đề trong thực tế liên quan đến các quá trình như ngâm rượu nho, muối dưa cải, làm sữa chua… giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống và trong sản xuất.  - Có kỹ năng thiết kế một thí nghiệm, một quy trình sản xuất sản phẩm một cách khoa học và đảm bảo tính chính xác.  - Yêu thích môn học, đặc biệt có hứng thú với việc tìm hiểu quy trình sản xuất của từng sản phẩm riêng biệt. | 02 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài thực hành: 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 9 | Công nghệ enzym | - Hiểu được hệ thống sống là hệ thống hở có trao đổi với môi trường xung quanh bằng các phản ứng tự điều hoà, phản ứng tự vệ nhằm thích ứng và thích nghi để tồn tại, duy trì và phát triển bình thường.  - Hiểu được phương pháp tạo DNA tái tổ hợp là nền tảng cho các kỹ thuât khác trong nghành công nghệ sinh học.  - Hiểu rõ được bản chất, những ứng dụng cơ bản của một số protein trị liệu, các enzym công nghiệp.  - Nắm được cơ sở khoa học, các bước tiến hành trong nuôi cấy mô, tế bào vi sinh vật, động vật, thực vật, phương pháp chọn giống thực vật bằng công nghệ tế bào, nhân bản vô tính động vật và tạo các kháng thể đơn dòng. | 02 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài thực hành: 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 10 | Sinh lý sinh sản | - Trình bày và giải thích được cơ sở tế bào của sự sinh sản, sinh lý sinh dục nam và nữ, quá trình thụ tinh, mang thai, đẻ, sự di truyền giới tính và hành vi tính dục, tình dục và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình mang thai, biện pháp tránh thai.  ***-*** Ứng dụng các kiến thức vào thực tế hàng ngày cho việc rèn luyện và bảo vệ sức khỏe sinh sản, phòng ngừa bệnh tật truyền nhiễm qua sinh sản.  ***-*** Tham gia hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền về giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản trong cộng đồng, | 02 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết, tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thảo luận:02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX; bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 11 | Sinh lý thực vật chống chịu | - Học phần cung cấp cho sinh viên hiểu sâu hơn về ảnh hưởng của các nhân tố môi trường bất lợi tới các quá trình sinh lý và trao đổi chất, đồng thời hiểu rõ bản chất tính chống chịu của thực vật trong quá trình sống, từ đó xây dựng cơ sở khoa học cho việc trồng trọt đạt năng suất và chất lượng tốt.  - Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng cơ sở khoa học cho việc trồng trọt đạt năng suất và chất lượng tốt.  - Nhận thức đúng vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu môn học này. | 02 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài; bài thảo luận: 02 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và các bài thảo luận.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 12 | Ứng dụng CNTT trong dạy học sinh học | - Nắm vững lý thuyết và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông.  - Có kỹ năng cơ bản trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học (từ việc quản lý học sinh, tính điểm, …đến việc ứng dụng CNTT trong các khâu của quá trình dạy học).  - Có thái độ đúng đắn và nhận thức đầy đủ về vai trò của CNTT trong dạy học nói chung và dạy học Sinh học nói riêng. | 02 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: không thi.  - Điểm học phần là trung bình cộng của điểm 8 bài thực hành và điểm chuyên cần.  Điểm học phần = Điểm 8 bài thực hành + Điểm chuyên cần/9  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân).* |
| 13 | Thực tập sư phạm 2 | Giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết đã học (về tâm lý học, giáo dục học, chuyên ngành sinh học và lý luận dạy học bộ môn) vào thực tiễn dạy học ở trường phổ thông (tìm hiểu tình hình thực tiễn của nhà trường thực tập, công tác chủ nhiệm, công tác giảng dạy. | 05 | Học kỳ 2 | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 2 (Điểm TTSP2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL \* 2 + GD \*3)/7  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Khóa luận tốt nghiệp | Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên môn sinh học, nghiên cứu khoa học để xác định và giải quyết vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành Sinh học (Sinh học thực nghiệm) hoặc lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học | 08 |  | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 và Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp số 107/QĐ-ĐHHL ngày 14/5/2018 của HT, cụ thể:  - Điểm KLTN là điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng chấm khóa luận. Điểm khóa luận đựơc đánh giá theo các tiêu chí sau: Hình thức trình bày: 2 đ; Nội dung: 6 đ; Trả lời câu hỏi: 2 đ.  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |

**5. Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

**5.1 Khóa C25 (2018-2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Nghe 1 | Học phần nhằm giúp sinh viên có thể nghe hiểu được các thông tin sự kiện đơn giản về các đề tài liên quan đến cuộc sống và công tác học tập hàng ngày. Sinh viên được rèn luyện các kĩ thuật nghe bao gồm nghe lấy ý chính, nghe chi tiết, nghe xác định chủ đề. Ngoài ra sinh viên còn được giới thiệu và luyện tập các chủ điểm phát âm bao gồm ngữ điệu, trọng âm, âm nối trong tiếng Anh. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Nghe  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra thường xuyên và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 2 | Nói 1 | Học phần nhằm rèn cho sinh viên: Có khả năng giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày. Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại. Có thể mô tả về gia đình, những hoạt động trong cuộc sống hàng ngày các các tình huống giao tiếp khác nhau. Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ về kỹ năng Nói tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra thường xuyên và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 3 | Đọc 1 | Sinh viên nắm được lý thuyết về các kĩ năng đọc hiều như đọc lấy thông tin cụ thể, đọc lướt, đọc xác định chủ đề, lấy ý chính, đọc tóm tắt... các kĩ năng từ vựng như đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh, sử dụng từ điển, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, tiền tố và hậu tố. Qua đó, sinh viên phát triển kĩ năng đọc các bài khoá ngắn, đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích hay thường gặp với mức độ hiểu chấp nhận được, củng cố vốn từ vựng, cấu trúc và kiến thức nền trong quá trình đọc. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và 2 bài thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Viết 1 | Sinh viên có thể nắm được kiến thức cơ bản về viết thư, email, và cách thức viết đoạn trong Tiếng Anh, làm tiền đề cho viết bài luận trong kỳ học tiếp theo. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra TX và 2 bài thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Nghe 2 | Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể nghe hiểu nội dung chính các bài hội thoại và bài nói ngắn ở mức độ trung cấp, và có thể giao tiếp về những chủ đề thông dụng hàng ngày. Những kỹ năng được học trong chương trình cũng cung cấp cơ sở nền tảng để sinh viên giao lưu, giao tiếp, thiết lập và củng cố các mối quan hệ với đối tác nước ngoài trong công việc tương lai. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Nghe  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài, bài kiểm tra thực hành: 2 bài, bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Nói 2 | Học phần nhằm giúp sinh viên thể giao tiếp tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm, về những ước mơ, hy vọng, về các chủ đề văn hóa, điện ảnh, thể thao, các sự kiện có thật hoặc giả tưởng…; có thể trao đổi thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể trình bày ý kiến, tranh luận, thuyết trình một cách rõ ràng, có ví dụ minh họa. Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ về kỹ năng Nói tương đương bậc 4, theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, bài kiểm tra thường xuyên và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 7 | Đọc 2 | Môn học giúp người học phát triển kĩ năng đọc các bài khoá dài hơn với độ phức tạp và yêu cầu về khả năng hiểu cao hơn, song vẫn mang tính truyền tải thông tin và xoay quanh những đề tài ưa thích hay thường gặp. Người học làm quen và củng cố các kỹ năng đọc như đọc lấy ý chính, đọc lướt và đọc sâu để lấy chi tiết, đọc hiểu ngụ ý, xử lý từ mới v.v. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài, bài kiểm tra thực hành: 2 bài, bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Viết 2 | Học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận viết học thuật, phần viết bài tiểu luận, cung cấp kiến thức tổng quan về bài tiểu luận, tiến trình viết bài tiểu luận và các dạng bài tiểu luận. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài, bài kiểm tra thực hành: 2 bài, bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Ngữ âm và phát âm tiếng Anh | Môn học này nhằm giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về hệ thống âm và ngữ âm trong tiếng Anh, và thực hành phát âm. Môn học giới thiệu và hướng dẫn chi tiết cho sinh viên luyện tập phát âm các âm cơ bản trong tiếng Anh (nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, âm tiết, trọng âm từ, trọng âm câu, nối âm, rút gọn âm). Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý thuyết và thực hành về các hiện tượng ngữ âm trong tiếng Anh như ngữ điệu, dạng phát âm yếu và dạng phát âm mạnh, trọng âm từ và trọng âm câu, nắm bắt thông tin cũ mới thông qua ngữ âm. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Nghe và phát âm  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài, bài kiểm tra thực hành: 2 bài, bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài kiểm tra thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**6. Ngành Giáo dục Tiểu học**

**6.1. Khóa C23TH (2016 - 2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Phương tiện KTDH và ƯD CNTT ở tiểu học | Cung cấp những nội dung cơ bản về việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học; sử dụng phần mềm Powerpoint để thiết kế bài giảng; các kiến thức về mạng máy tính và một số phần mềm dạy học ở bậc tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thực hành  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 6 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 2 | Đánh giá trong GDTH | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục ở tiểu học; Biết vận dụng kiến thức đã học để thiết kế các bài kiểm tra, các hoạt động sử dụng trong đánh giá học sinh tiểu học; hoàn thiện hồ sơ đánh giá cho HSTH. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Âm nhạc và PPDH Âm nhạc ở tiểu học | Sinh viên có những kiến thức cơ bản về nhạc lý phổ thông để vận dụng vào học: Tập đọc nhạc, đàn phím điện tử, hát trong chương trình Tiểu học. Biết lập kế hoạch và tổ chức dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 08 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Mĩ thuật và PPDH Mĩ thuật ở tiểu học | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơbản về mỹ thuật nói chung và mỹ thuật trong chương trình tiểu học. Giới thiệu tác phẩm mỹ thuật Việt Nam, một số họa sỹ của nghệ thuật Cách mạng, tranh thiếu nhi. Một số vấn dề chung về phương pháp dạy – học mỹ thuật ở tiểu học.  Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét, so sánh, thể hiện các mẫu thông qua cấu trúc tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc,... Biết chép và cách điệu một số hoa lá, làm các bài trang trí cơbản. Thực hành vẽ tranh, nặn tạo dáng. Thiết kế bài dạy theo chương trình mỹ thuật Tiểu học.  Sinh viên có ý thức trong học tập, có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin mới cho môn học, ứng dụng vào cuộc sống và giảng dạy | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 2 | - SV nắm được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, sách giáo khoa, các phương pháp dạy học (biện pháp và hình thức tổ chức dạy học, quy trình dạy học) của từng phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở tiểu học.  - SV có kĩ năng thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học một số bài cụ thể thuộc các phân môn nói trên theo hướng tiếp cận năng lực của người học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết.  - Số bài KTTX: 5 (1 bài viết, 4 bài thực hành); KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | PPDH Tự nhiên - Xã hội 2 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mục tiêu, nội dung, chương trình, cấu trúc các bài học của từng chủ đề trong các môn học về Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết như kỹ năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, đồ dùng dạy học,… phù hợp, hiệu quả với từng chủ đề nhằm phát huy tính tích cực hoạt động và năng lực của học sinh; kỹ năng lập kế hoạch bài học; kỹ năng tổ chức dạy học các chủ đề này;… | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thực hành  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 5 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Thực hành giải toán ở TH  (Tự chọn ) | Sinh viên có kỹ năng giải các bài toán trong chương trình Tiểu học bằng các phương pháp khác nhau như: Phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp rút về đơn vị và tỉ số, phương pháp chia tỉ lệ, phương pháp diện tích và các bài toán có nội dung hình học, phương pháp dùng chữ thay số. Nhằm trực tiếp hướng tới việc phục vụ cho công việc giảng dạy của các em sau khi ra trường. | 2 | 1 | Theo quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ – ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá 10  - Hình thức thi hết HP : Tự luận  Số bài kiểm tra TX : 1 bài , Bài kiểm tra thực hành 4 bài, Bài kiểm tra giữa HP :1 bài , Bài thi hết học phần 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX, các bài kiểm tra thực hành  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 8 | Thực hành SPTX 3 | Học phần tập trung rèn các kỹ năng dạy - học cơ bản và cần thiết như: Kĩ năng thiết kế bài dạy; kĩ năng tổ chức dạy học; kĩ năng dự giờ và phân tích tiết dạy; kĩ năng thiết kế đề kiểm tra, đánh giá các môn học ở tiểu học như Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội theo định hướng đổi mới. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Công tác Đội TNTP HCM và Sao Nhi đồng | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực hành công tác Đội và sao nhi đồng. Biết thiết kế và tổ chức các hoạt động Đội và Sao nhi đồng trong trường Tiểu học | 1 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 4  - Thang điểm đánh giá: 10  - Không thi  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Rèn luyện kĩ năng tiếng Việt  (HP thay thế KLTN) | - Củng cố kiến thức cơ bản về chữ viết, viết văn bản, ngữ điệu đọc, kể chuyện, quy tắc chính tả.  - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc , viết. Các kỹ năng này giúp cho sinh viên dạy tốt môn Tiếng Việt ở Tiểu học và có thể giao tiếp đạt hiệu quả.  - Rèn ý thức yêu quý tiếng mẹ đẻ, ý thức chuẩn mực trong ngôn ngữ để dạy học.và rèn năng lực cũng như phẩm chất nghề nghiệp. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Chữ viết và dạy chữ viết ở TH  (HP thay thế KLTN) | - SV nắm được những kiến thức cơ bản về chữ viết và quy chuẩn chữ viết hiện hành; có phương pháp rèn luyện chữ viết của bản thân (viết giấy, viết bảng), đặc biệt là kĩ năng tổ chức cho học sinh luyện viết để đạt được hiệu quả tích cực (viết đúng, viết đẹp, viết nhanh). | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết  - KTTX: 2 bài; KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Cảm thụ văn học  (Tự chọn) | - SV nắm được những kiến thức cơ bản về cảm thụ văn học nói chung và cảm thụ văn học ở trường tiểu học nói riêng.  - SV có kĩ năng bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết  - KTTX: 2 bài; KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học | Sinh viên hiểu và nắm được những kiến thức chung về giao tiếp sư phạm và giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm vào quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình dạy học và giáo dục ở trường tiểu học. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Thực tập SP 2 | Hình thành cho sinh viên những kỹ năng cơ bản và những phẩm chất chuẩn mực của người giáo viên tiểu học; nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người GVTH, biết vận dụng những tri thức của các môn học vào việc thực hành và giải quyết các nhiệm vụ GDTH một cách cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn đổi mới giáo dục ngành học; thâm nhập thực tế phong trào GDTH và tích luỹ những kinh nghiệm thực tiễn. |  | 2 | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 2 (Điểm TTSP2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL \* 2 + GD \*3)/7  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |

**6.2. Khóa C25TH (2018 - 2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **PP đánh giá sinh viên** |
| 1 | Những NLCB của CN Mác-Lênin | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 5 | 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Tư tưởng HCM | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | 2 | 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 3 | Tiếng Anh 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Tiếng Anh 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Tin học ĐC | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi thực hành.  - Số bài KTTX: 5 (1 bài viết, 4 bài thực hành); KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Tâm lí học ĐC | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản,chung nhất về tâm lý học; Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phê phán những quan điểm sai lầm về tâm lý người, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, những hiện tượng tâm lý người nói chung theo quan điểm khoa học, bước đầu có kỹ năng tìm hiểu tâm lí học sinh tiểu học và biết vận dụng kiến thức tâm lí học để tổ chức quá trình nhận thức, giáo dục học sinh tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Giáo dục học ĐC | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, chung nhất về giáo dục học; Biết vận dụng kiến thức cơ bản về giáo dục học để phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai lầm trong công tác giáo dục giáo dục học sinh tiểu học và giải quyết các vấn đề cơ sở lý luận, thực tiễn liên quan trong công tác giáo dục. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Tâm lí học TH | Sinh viên nắm được những vấn đề lý luận chung về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học, các đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; những nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục ở tiểu học. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng về Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm để tổ chức dạy học và giáo dục học sinh có hiệu quả. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Văn học | Có kiến thức nền tảng về lí luận văn học, văn học thiếu nhi trong và ngoài nước được sử dụng giảng dạy trong trường tiểu học; rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm văn học để vận dụng vào công tác dạy học Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Tiếng Việt 1 | Nắm được những kiến thức đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt, những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng ngữ nghĩa của tiếng Việt hiện đại. Trên cơ sở đó nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt, hiểu tiếng Việt và thẩm định một số giá trị nghệ thuật ngôn từ phục vụ cho việc học tập và giao tiếp đạt hiệu quả cao. | 3 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; điểm thực hành 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Toán học 1 | Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lý thuyết tập hợp và logic toán; Cấu trúc đại số, xây dựng các tập hợp; Phép chia hết và phép chia có dư; Đồng dư thức và phương trình đồng dư và kỹ năng dạy học các mạch kiến thức: số và phép tính, các yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, các yếu tố thống kê, giải toán có lời văn trong chương trình môn Toán ở Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Toán học 2 | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê: xác suất, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, cơ sở lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết; thông qua các ví dụ sinh viên thấy được ý nghĩa thực tế của xác suất thống kê trong cuộc và ứng dụng của thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Sinh lí TE lứa tuổi TH | - Sinh viên hiểu những kiến thức về đặc điểm giải phẫu sinh lí ở trẻ em lứa tuổi tiểu học từ đó xử lí, chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em.  - Biết tổ chức theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Phát hiện được một số bệnh thông thường của trẻ. Biết cách phòng tránh một số bệnh học đường. Có khả năng đánh giá sức khỏe của học sinh tiểu học.  - Hình thành cho sinh viên quan điểm khoa học về quá trình phát triển cơ thể của trẻ và chủ động bảo vệ sức khỏe cho con người. Từ đó giúp sinh viên hiểu và yêu mến, gắn bó với học sinh tạo cho họ năng lực và trách nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Cơ sở TN-XH 1 | *-* Cung cấp một số kiến thức cơ bản và cập nhật có liên quan đến chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở Tiểu học như kiến thức về cơ thể và sức khỏe con người; về thế giới thực vật và động vật; các dạng vật chất và các nguồn năng lượng,…  - Giải thích được nhiều hiện tượngtự nhiên và xã hội thường gặp trong cuộc sống và vận dụng vào dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.  - Hình thành ở sinh viên sự quan tâm và ý thức ham muốn tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên để làm giàu vốn tri thức của bản thân về vấn đề này. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | GDTC 1 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản (chạy,nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 2 | 1 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 08 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 16 | GDTC2 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản các môn (nhảy cao, nhảy xa, nhảy day), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | 2 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 17 | Môi trường và con người (Tự chọn) | Giúp sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản, định nghĩa, nguyên lý cơ bản của khoa học môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và con người để đưa ra những giải pháp và chương trình hành động bảo vệ môi trường. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**6.3. Khóa D9TH (2016 - 2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **PP đánh giá sinh viên** |
| 1 | Phương tiện KTDH và ƯD CNTT ở tiểu học | Cung cấp những nội dung cơ bản về việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học; sử dụng phần mềm Powerpoint để thiết kế bài giảng; các kiến thức về mạng máy tính và một số phần mềm dạy học ở bậc tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thực hành  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 6 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 2 | Đánh giá trong giáo dục tiểu học | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục ở tiểu học; Biết vận dụng kiến thức đã học để thiết kế các bài kiểm tra, các hoạt động sử dụng trong đánh giá học sinh tiểu học; hoàn thiện hồ sơ đánh giá cho HSTH. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Âm nhạc và PPDH Âm nhạc ở tiểu học | Sinh viên có những kiến thức cơ bản về nhạc lý phổ thông để vận dụng vào học: Tập đọc nhạc, đàn phím điện tử, hát trong chương trình Tiểu học. Biết lập kế hoạch và tổ chức dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 08 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Mĩ thuật và PPDH Mĩ thuật ở tiểu học | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơbản về mỹ thuật nói chung và mỹ thuật trong chương trình tiểu học. Giới thiệu tác phẩm mỹ thuật Việt Nam, một số họa sỹ của nghệ thuật Cách mạng, tranh thiếu nhi. Một số vấn dề chung về phương pháp dạy – học mỹ thuật ở tiểu học.  Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét, so sánh, thể hiện các mẫu thông qua cấu trúc tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc,... Biết chép và cách điệu một số hoa lá, làm các bài trang trí cơbản. Thực hành vẽ tranh, nặn tạo dáng. Thiết kế bài dạy theo chương trình mỹ thuật Tiểu học.  Sinh viên có ý thức trong học tập, có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin mới cho môn học, ứng dụng vào cuộc sống và giảng dạy | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 2 | - SV nắm được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, sách giáo khoa, các phương pháp dạy học (biện pháp và hình thức tổ chức dạy học, quy trình dạy học) của từng phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn ở tiểu học.  - SV có kĩ năng thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học một số bài cụ thể thuộc các phân môn nói trên theo hướng tiếp cận năng lực của người học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết.  - Số bài KTTX: 5 (1 bài viết, 4 bài thực hành); KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | PPDH Tự nhiên - Xã hội 1 | *-* Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc SGK, SGV các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học.  *-* Lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh.  - Lập kế hoạch bài học các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh.  - Sử dụng có hiệu quả và tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ môn học.  - Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng mới.  *-* Có ý thức cập nhật phương pháp, hình thức dạy học mới và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | PPDH Toán ở TH 2 | Sinh viên có kỹ năng soạn giáo án và kỹ năng tập giảng các mạch kiến thức Toán tiểu học như: Số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, thống kê, hình học, giải toán có lời văn .Đáp ứng công việc giảng dạy của các em sau khi ra trường. | 2 | 1 | Theo quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ – ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP : Tự luận  Số bài kiểm tra TX: 2 bài, Bài kiểm tra thực hành 4 bài, Bài kiểm tra giữa HP: 1 bài, Bài thi hết học phần 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX, các bài kiểm tra thực hành  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 8 | Thực hành SPTX 2 | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, khái quát nhất về các môn học dưới trường phổ thông như Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội,… Đồng thời, hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc phân tích chương trình môn học với công tác giảng dạy và quản lí trong nhà trường tiểu học.  - Có những trải nghiệm thực tế về trường tiểu học; tìm hiểu các hoạt động dạy – học và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học. Từ đó, tạo điều kiện cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về mô hình trường tiểu học.  - Giúp sinh viên tìm hiểu về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.  *-* Hình thành và rèn luyện các kĩ năng cơ bản như: Kĩ năng phân tích, xác định mục tiêu, nội dung dạy học; kĩ năng thiết kế kế hoạch dạy học;… và các kĩ năng học tập chuyên môn như quan sát, ghi chép, viết báo cáo; kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong mối quan hệ giữa sinh viên với cán bộ giáo viên trư­ờng tiểu học và với học sinh tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Thủ công - Kĩ thuật và PPDH Thủ công - Kĩ thuật | Trang bị những kiến thức cơ bản trong chương trình thủ công - kỹ thuật ở Tiểu học. Sinh viên phát huy sự sáng tạo của mình để làm các bài thực hành. Cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản về PP dạy thủ công - kỹ thuật, cập nhật chương trình GD tiểu học mới.  Sinh viên làm đươc các bài thực hành thủ công - kỹ thuật trong chương trình thủ công ở Tiểu học, có sự sáng tạo. Biết được phương pháp giảng dạy môn thủ công - kỹ thuật. Làm đươc đồ dùng dạy học cho các tiết tập giảng trong chương trình Giáo dục tiểu học.  SV có ý thức tự giác học tập, biết ứng dụng vào trong cuộc sống và trong việc học tập, giảng dạy của mình. Có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu. | 3 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Chương trình và SGK Tiếng Việt ở tiểu học | *-* Cung cấp một số kiến thức cơ bản về mục tiêu, nguyên tắc xây dựng chương trình Tiếng Việt nói riêng và các môn học nói chung ở tiểu học. Hướng dẫn sinh viên nhìn nhận tổng quát về sự phân bổ thời lượng các phân môn tiếng Việt, ngữ liệu để dạy học tiếng Việt, chuẩn kiến thức và kỹ năng tiếng Việt ở từng phân môn, từng khối lớp; sự sắp xếp hệ thống chủ điểm trong SGK Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 tạo cơ sở vững chắc cho sinh viên khi ra trường đảm nhiệm công việc giảng dạy ở tiểu học.  *-* Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứ tài liệu, kỹ năng phân tích, năng lực tư duy tổng hợp, so sánh và phát huy tính sáng tạo của sinh viên.  - Sinh viên có ý thức nghiêm túc trong việc nhận xét đánh giá về chương trình và SGK Tiếng Việt tiểu học. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Công tác Đội TNTP HCM và Sao Nhi đồng | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực hành công tác Đội và sao nhi đồng. Biết thiết kế và tổ chức các hoạt động Đội và Sao nhi đồng trong trường Tiểu học | 1 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 4  - Thang điểm đánh giá: 10  - Không thi  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Phát triển kĩ năng giải toán cho HSTH  (Tự chọn) | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạt động giải toán ở Tiểu học; các phương pháp giải toán và việc ứng dụng mỗi phương pháp giải toán để giải các dạng toán ở Tiểu học. | 2 | 2 | Theo quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ – ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP : Tự luận  Số bài kiểm tra TX: 2 bài, Bài kiểm tra thực hành 4 bài, Bài kiểm tra giữa HP: 1 bài, Bài thi hết học phần 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX, các bài kiểm tra thực hành  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 13 | Chuyên đề Toán TH nâng cao  (Tự chọn) | Giúp sinh viên nắm được phương pháp giải một số dạng bài toán nâng cao về số và chữ số, dãy số, các bài toán có lời văn, và có nội dung hình học. | 2 | 2 | Theo quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ – ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP : Tự luận  Số bài kiểm tra TX: 2 bài, Bài kiểm tra thực hành 4 bài, Bài kiểm tra giữa HP: 1 bài, Bài thi hết học phần 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX, các bài kiểm tra thực hành  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 14 | Giải bài tập Tiếng Việt ở TH  (Tự chọn) | *-* Củng cố và nâng cao kiến thức về Tiếng Việt, PPDHTV ở Tiểu học; nắm được các dạng bài tập trong chương SGK Tiếng Việt tiểu học, phương pháp hướng dẫn học sinh giải bài tập Tiếng Việt.  - Vận dụng thành thục các kiến thức, kỹ năng, các PPDH tích cực, giải quyết các yêu cầu của nội dung bài tập có trong SGK tiếng Việt hiện hành.  - Rèn ý thức yêu quý tiếng mẹ đẻ, ý thức chuẩn mực trong ngôn ngữ để dạy học, đồng thời cũng chính là rèn năng lực sư phạm cũng như phẩm chất nghề nghiệp. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
|  | Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi (Tự chọn). | Học phần trang bị những kiến thức lí thuyết cơ bản về các thể loại văn học cho thiếu nhi. Từ đó sinh viên xác định được đặc điểm thể loại của các tác phẩm văn học được chọn giảng trong chương trình tiếng Việt tiểu học, biết phân tích tác phẩm theo đặc điểm thể loại và vận dụng vào giờ tập đọc, kể chuyện, tập làm văn ở tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Thực tập SP 1 | - Giúp sinh viên có được hiểu biết chung về ngành Giáo dục tiểu học, về hệ thống cơ sở giáo dục tiểu học, làm quen với các chương trình giáo dục ở cấp tiểu học.  - Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học, tập vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học vào thực tế công tác giảng dạy và giáo dục trẻ tiểu học để rèn luyện kỹ năng sư phạm.  - Bồi dưỡng lòng yêu nghề, thái độ thân thiện, tích cực hòa nhã trong giao tiếp và có ý thức tự giác trong việc rèn luyện tay nghề. | 3 | 2 | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 1 (Điểm TTSP 1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm công tác quản lý lớp (chủ nhiệm lớp-CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 1; dự giờ (DG) hệ số 1; điểm đồ dùng đồ chơi (ĐDĐC) hệ số 1; điểm bài tập Tâm lý -Giáo dục (BT TL-GD) hệ số 1.  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL\*2 + GD + DG + ĐDĐC + BT TL-GD)/8  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |

**6.4. Khóa D10TH (2017 - 2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **PP đánh giá sinh viên** |
| 1 | Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam | Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. | 3 | 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Pháp luật ĐC, Quản lí hành chính Nhà nước và quản lí ngành GD-ĐT | - Giới thiệu các khái niệm, phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước; tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước.  - Trang bị cho sinh viên ngành sư phạm những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước XHCN Việt Nam, nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, về quản lý hành chính nhà nước. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo; quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo đối với giáo dục phổ thông; nội dung cơ bản của Luật Giáo dục. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên ý thức rõ được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong quá trình công tác sau này, từ đó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo. | 3 | 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 3 | Tiếng Anh 3 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đã học vào các tình huống phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, biết cách dựng câu, viết đoạn, viết bài…; và có thể nghe nói tương đối thành thạo về các chủ đề thông thường như công việc, học tập, thể thao, điện ảnh… . Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương tương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 4 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Giáo dục học Tiểu học và Thực hành họat động GD NGLL | Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý luận dạy học, lí luận giáo dục; Tổ chức, kiểm tra, đánh giá học sinh trong HĐGDNGLL ở trường tiểu học; Từ đó sinh viên có khả năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường TH. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 5 bài (1 bài lí thuyết, 4 bài thực hành); bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | PP nghiên cứu khoa học giáo dục | Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học giáo dục; Từ đó, sinh viên xác định được mục đích nghiên cứu, logic, cách thức tiến hành nghiên cứu một vấn đề về giáo dục học sinh TH; Viết báo cáo và trình bày kết quả vấn đề nghiên cứu. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Tiếng Việt 2 | Sinh viên nắm được những kiến thức lý thuyết về ngữ pháp tiếng Việt (một số vấn đề đại cương ngữ pháp, từ loại tiếng Việt, cụm từ tiếng Việt, câu tiếng Việt, ngữ pháp văn bản) và phong cách học tiếng Việt (phong cách chức năng ngôn ngữ, các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ).  Đồng thời, sinh viên cần có kỹ năng nhận diện, phân tích các hiện tượng ngữ pháp tiếng Việt và phong cách tiếng Việt. | 3 | 3 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1 | - SV nắm được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, sách giáo khoa, các phương pháp dạy học (biện pháp và hình thức tổ chức dạy học, quy trình dạy học) của từng phân môn Học vần, Tập viết, Chính tả ở tiểu học.  - SV có kĩ năng thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học một số bài cụ thể thuộc các phân môn nói trên theo hướng tiếp cận năng lực của người học. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi viết.  - KTTX: 5 (1 bài viết, 4 bài thực hành); KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần (ĐHP) là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  ĐHP =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Cơ sở TN-XH 1 | - Cung cấp một số kiến thức cơ bản và cập nhật có liên quan đến chương trình các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học như kiến thức về thế giới động vật, thực vật, con người và sức khỏe, về nước, khí quyển, ánh sáng, âm thanh, các vật chất và các nguồn năng lượng,…  - Giải thích được nhiều hiện tượngtự nhiên và xã hội thường gặp trong cuộc sống và vận dụng vào dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.  - Hình thành ở sinh viên sự quan tâm và ý thức ham muốn tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên để làm giầu vốn tri thức của bản thân về vấn đề này. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Cơ sở TN-XH 2 | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có liên quan đến chương trình dạy học các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học như kiến thức về gia đình, nhà trường, quê hương, về địa lí Việt Nam, địa lí các châu lục, lịch sử Việt Nam,…  - Rèn kĩ năng lựa chọn và vận dụng những kiến thức cơ bản, cập nhật về Tự nhiên và Xã hội để dạy tốt môn học này ở Tiểu học.  - Hình thành ở sinh viên sự quan tâm và ý thức ham muốn tìm hiểu các hiện tượng trong tự nhiên, sự kiện trong lịch sử để làm giầu vốn tri thức của bản thân về vấn đề này. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Toán học 3 | Bao gồm các kiến thức về: Không gian véctơ, không gian Affine, không gian Euclid; Phương pháp tiên đề và hệ tiên đề của hình học sơ cấp; Các hình hình học và đo các đại lượng hình học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | PPDH Toán ở tiểu học 1 | Sinh viên nắm được cơ sở lý luận về phương pháp dạy học môn toán ở tiểu học, tạo tiền đề quan trọng để học tiếp môn phương phương pháp dạy học toán ở tiểu học 2. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy môn toán ở Tiểu học cho các em sau khi ra trường. | 2 | 2 | Theo quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ – ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá 10  - Hình thức thi hết HP : Tự luận  Số bài kiểm tra TX : 2 bài, Bài kiểm tra giữa HP :1 bài , Bài thi hết học phần 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX.  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX +  ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 12 | GDTC 3 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 3 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Cầu lông hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | 1 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Thể dục và PPDH thể dục ở tiểu học | Trang bị kiến thức cơ bản, khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản về thể duc ở tiểu học. Rèn cho sinh viên có đươc kỹ năng thực hành, lập kế hoạch và cá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học về thể dục ở tiểu học . Nâng cáo tinh thần, thái độ tích cực trong tập luyện và học tập để vận dụng các tri thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất. | 3 | 1 | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài  - Số bài kiểm tra thực hành: 8 bài  - Số bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài  - Bài thi kết thúc học phần: 1 bài  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và điểm kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên và điểm thực hành (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2, và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/ 8)  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Đạo đức và PPDH Đạo đức ở tiểu học | Trang bị những hiểu biết cơ bản về đạo đức học để làm nền tảng cho việc học tập phương pháp dạy học môn đạo đức, bao gồm nội dung cơ bản của một số phạm trù, giá trị đạo đức trong thời kì đổi mới; hiểu được tầm quan trọng của việc giáo dục Đạo đức cho HS tiểu học và nắm được mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, kiểm tra – đánh giá theo từng bài Đạo đức một cách thích hợp các con đường giáo dục Đạo đức cho các em. | 2 | 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 15 | Thực hành sư phạm thường xuyên 1 | Rèn luyện, hình thành các kĩ năng sư phạm chung cho sinh viên, nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục của người giáo viên Tiểu học. | 1 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 4  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**6.5. Khóa D11TH (2018 - 2022)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **PP đánh giá sinh viên** |
| 1 | Những NLCB của CN Mác-Lênin | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 5 | 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Tư tưởng HCM | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | 2 | 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 3 | Tiếng Anh 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Tiếng Anh 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Tin học ĐC | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thi thực hành.  - Số bài KTTX: 5 (1 bài viết, 4 bài thực hành); KTGHP: 1 bài; thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên (ĐTX) là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài KTTX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của ĐTX hệ số 1, ĐKTGHP hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Tâm lý học đại cương | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản, chung nhất về tâm lý học; Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phê phán những quan điểm sai lầm về tâm lý người, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, những hiện tượng tâm lý người nói chung theo quan điểm khoa học; Bước đầu có kỹ năng tìm hiểu tâm lí học sinh tiểu học và biết vận dụng kiến thức tâm lí học để tổ chức quá trình nhận thức, giáo dục học sinh tiểu học. | 2 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Giáo dục học đại cương | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, chung nhất về giáo dục học; Biết vận dụng kiến thức cơ bản về giáo dục học để phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai lầm trong công tác giáo dục giáo dục học sinh tiểu học và giải quyết các vấn đề cơ sở lý luận, thực tiễn liên quan trong công tác giáo dục. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Tâm lý học tiểu học | Sinh viên nắm được những vấn đề lý luận chung về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học, các đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; những nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục ở tiểu học. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng về Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm để tổ chức dạy học và giáo dục học sinh có hiệu quả. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Văn học | Có kiến thức nền tảng về lí luận văn học, văn học thiếu nhi trong và ngoài nước được sử dụng giảng dạy trong trường tiểu học; rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm văn học để vận dụng vào công tác dạy học Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Tiếng Việt 1 | Nắm được những kiến thức đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt, những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng ngữ nghĩa của tiếng Việt hiện đại. Trên cơ sở đó nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt, hiểu tiếng Việt và thẩm định một số giá trị nghệ thuật ngôn từ phục vụ cho việc học tập và giao tiếp đạt hiệu quả cao. | 3 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; điểm thực hành 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Toán học 1 | Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về lý thuyết tập hợp và logic toán; Cấu trúc đại số, xây dựng các tập hợp; Phép chia hết và phép chia có dư; Đồng dư thức và phương trình đồng dư và kỹ năng dạy học các mạch kiến thức: số và phép tính, các yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, các yếu tố thống kê, giải toán có lời văn trong chương trình môn Toán ở Tiểu học. | 3 | 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Toán học 2 | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê: xác suất, biến ngẫu nhiên và phân bố xác suất, cơ sở lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết; thông qua các ví dụ sinh viên thấy được ý nghĩa thực tế của xác suất thống kê trong cuộc và ứng dụng của thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Giáo dục thể chất 1 | -Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản ( chạy,nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | 1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Giáo dục thể chất 2 | -Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | 2 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Môi trường và con người (Tự chọn) | Giúp sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản, định nghĩa, nguyên lý cơ bản của khoa học môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và con người để đưa ra những giải pháp và chương trình hành động bảo vệ môi trường. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 16 | Sinh học đại cương  (Tự chọn) | Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:   * Trình bày được tổ chức cơ thể thực vật bậc cao và sự thích nghi.Nêu được các hình thức sinh sản của thực vật bậc cao. Phân tích được sự phát triển và các quá trình điều hòa sinh trưởng của thực vật. * Trình bày tổ chức cơ thể động vật có xương sống (các hệ cơ quan); sinh trưởng - phát triển và sinh sản ở động vật; tập tính động vật. * Sinh viên biết vận dụng kiến thức giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên liên quan đến giới thực vật, động vật. Nâng cao sự ham mê tìm hiểu thế giới tự nhiên, từ đó có khả năng bồi dưỡng cho trẻ sự hứng thú khám phá các hiện tượng tự nhiên, xây dựng thói quen bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên. | 2 | 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**7. Ngành Giáo dục Mầm non**

**7.1. Khóa D8 (2015-2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Dinh dưỡng trẻ em | ***-*** Cung cấp kiến thức cơ bản về dinh dưỡng học đại cương, dinh dư­ỡng trẻ em các lứa tuổi;...giáo dục dinh dưỡng- sức khoẻ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp  - Hình thành và rèn luyện các kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Biết xác định mục tiêu, nội dung, hoạt động giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ theo hướng tích hợp, biết cách tổ chức hoạt động dinh dư­ỡng sức khỏe phù hợp với từng độ tuổi.  - Giáo dục lòng yêu trẻ, yêu nghề cho sinh viên, nâng cao trách nhiệm của các cô giáo mầm non đối với trẻ em, đặc biệt trong lĩnh vực nuôi dưỡng trẻ. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 2 | Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ | - Cung cấp kiến thức về đại cương bệnh trẻ em, các bệnh và tai nạn thường gặp cũng như cách nhận biết, phòng tránh tai nạn và bệnh...cho trẻ, giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ theo hướng tích hợp,....  - Hình thành và rèn luyện kỹ năng chăm sóc, xử lý ban đầu các tai nạn thương tích của trẻ em ở trường mầm non, biết theo dõi cân nặng và chiều cao của trẻ qua biểu đồ, biết pha oresol và các dung dịch thay thế oresol,... Biết xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động giáo dục, tích hợp nội dung giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non theo chủ đề qua các hoạt động  - Nhiệt tình, quan tâm chăm sóc, phòng bệnh; giáo dục trẻ phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ ở trư­­ờng mầm non. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường MN | Sinh viên có được kiến thức cơ bản về trẻ khuyết tật; Có khả năng ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy trẻ KT ở trường mầm non. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ em | Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của việc hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo như phương pháp hình than các biểu tượng tập hợp, phép đếm, kích thước, hình dạng, khả năng định hướng trong không gian, định hướng thời gian, thiết bị dạy học, lập kế hoạch dạy học. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Thực hành sư phạm thường xuyên 2 | Sinh viên có những hiểu biết chuyên sâu về phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; nắm được các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.  Hình thành cho sinh viên: kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mối quan hệ giữa sinh viên với cán bộ giáo viên trường mầm non; với trẻ; biết tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục  Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, phẩm chất của người giáo viên mầm non, thúc đẩy quá trình tự học, tự nghiên cứu rèn luyện tay nghề. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Qui chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ  Theo Quyết định số 128QĐ-ĐHHL, ngày 02/3/2018 của trường Đại học Hoa Lư về việc điều chỉnh bổ sung ”Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư”. Cụ thể:  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Giáo dục gia đình | SV nắm đ­ược tri thức cơ bản, có hệ thống về Trẻ em và Công ước về quyền trẻ em.  SV nắm đ­ược những vấn đề cơ bản về giáo dục gia đình hiện nay: Khái niệm, chức năng, đặc điểm của gia đình trong giáo dục trẻ; nội dung, nguyên tắc, phương pháp giáo dục gia đình; Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường, những định hướng và yêu cầu của XH đối với ngành học, ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế- XH đối với GDMN trong chăm sóc và giáo dục trẻ. Hình thành b­ước đầu một số kỹ năng tìm hiểu tâm lí trẻ em lứa tuổi MN, biết vận dụng kiến thức về giáo dục gia đình để phối hợp, phát huy tối đa vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ.  Môn học này góp phần hình thành ở SV thái độ tốt đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi MN; bồi dư­ỡng, củng cố lòng yêu nghề và hoàn thiện nhân cách bản thân, tích cực làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động gia đình trẻ tham gia vào công tác chăm sóc, giáo dục | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo trong trò chơi học tập | Cung cấp cho sinh viên một số vấn đề lí luận cơ bản về thiết kế và tổ chức trò chơi học tập nhằm phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo. Rèn luyện một số kĩ năng cơ bản, cần thiết cho sinh viên trong việc thiết kế, tạo môi trường và tổ chức các trò chơi học tập nhằm phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo. Giúp sinh viên nhận thức đ­­ược vai trò của môn học đối với việc phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ ở trường mầm non | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về đặc điểm phát triển, quá trình phát triển, lập kế hoạch và tổ chức 1 số hoạt động giáo dục thể chất và đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động của trẻ mầm non. Nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với môi trường xung quanh | Cung cấp kiến thức về tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non, đặc điểm nhận thức của trẻ về MTXQ, tổ chức cho trẻ làm quen với MTXQ nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ.  Giúp rèn kĩ năng: Thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh một cách khoa học, sinh động, tạo điều kiện để trẻ được khám phá, trải nghiệm, phát huy tối đa tính tích cực nhận thức của trẻ. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra thực hành: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Tổ chức các HĐGD theo hướng tích hợp | Giúp sinh viên nắm một số vấn đề về lý luận giáo dục tích hợp, và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục tích hơp trong giáo dục mầm non, có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mầm non | Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ em mầm non; Sinh viên có khả năng tổ chức và đánh giá chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường mầm non. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo | Sinh viên nắm được những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. Trên cơ sở đó, sinh viên biết cách thiết kế và tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non | Cung cấp kiến thức về về giáo dục môi trường; Quá trình GDMT ở trường mầm non.  Giúp rèn kĩ năng cơ bản, cần thiết trong việc tổ chức hướng dẫn trẻ lứa tuổi mầm non tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; biết tích hợp giáo dục môi trường trong các hoạt động ở trường mầm non | *2* | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Giao tiếp với trẻ em | Giúp SV nắm được tri thức cơ bản, có hệ thống về giao tiếp, nắm được đặc điểm và phương pháp giao tiếp với trẻ ở các độ tuổi khác nhau; Tiếp cận và giải quyết các tình huống giao tiếp trong giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Biết vận dụng kiến thức tâm lí học về giao tiếp, ứng xử của cô giáo mầm non ở các độ tuổi khác nhau để giải quyết các tình huống giao tiếp trong giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Thực tập sư phạm 2 | Hình thành cho sinh viên những kỹ năng chuẩn mực, tổng hợp của cô giáo mầm non.  Sinh viên nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, biết vận dụng những tri thức của các môn học vào việc thực hành và giải quyết các nhiệm vụ giáo dục mầm non một cách cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn đổi mới giáo dục ngành học.  Sinh viên thâm nhập thực tế phong trào giáo dục mầm non và tích luỹ những kinh nghiệm thực tiễn.  Giáo dục cho sinh viên những phẩm chất đạo đức của cô giáo và cán bộ quản lí trong lĩnh vực giáo dục mầm non | 5 | Học kỳ 2 | Trong thời gian thực tập, mỗi giáo sinh phải có các kết quả đánh giá sau:  - 2 phiếu đánh giá tổ chức hoạt động học ở 2 độ tuổi: Nhà trẻ và mẫu giáo.  - 1 phiếu đánh giá tổ chức hoạt động ngoài trời của mẫu giáo.  - 1 phiếu đánh giá tổ chức hoạt động góc của mẫu giáo.  - 2 phiếu đánh giá tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ ở 2 độ tuổi: Nhà trẻ và mẫu giáo.  - 2 phiếu đánh giá về tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ ở 2 độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.  - 1 phiếu đánh giá việc xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ *(nhà trẻ hoặc mẫu giáo).*  - 1 phiếu đánh giá về làm đồ dùng, đồ chơi.  - 1 điểm đánh giá thu hoạch cá nhân.  - 1 điểm đánh giá ý thức tổ chức kỷ luật.  - Kết quả thực hiện các công việc của sinh viên được đánh giá theo thang điểm 10 và được cho lẻ đến một số thập phân.  - Điểm đánh giá kết quả TTSP toàn đợt là trung bình cộng của 12 nội dung đánh giá và được làm tròn đến một số thập phân. |
| 16 | Khóa luận tốt nghiệp |  |  | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 và Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp số 107/QĐ-ĐHHL ngày 14/5/2018 của HT, cụ thể:  - Điểm KLTN là điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng chấm khóa luận. Điểm khóa luận đựơc đánh giá theo các tiêu chí sau: Hình thức trìn bày: 2 đ; Nội dung: 6 đ; Trả lời câu hỏi: 2 đ.  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 17 | Pháp luật đại cương và QLHCNN, QL ngành GD-ĐT | Giới thiệu các khái niệm, phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước; tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước.  Trang bị cho sinh viên ngành sư phạm những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước XHCN Việt Nam, nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, về quản lý hành chính nhà nước. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo; quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo đối với giáo dục phổ thông; nội dung cơ bản của Luật Giáo dục. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên ý thức rõ được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong quá trình công tác sau này, từ đó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 3 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**7.2. Khóa D9 (2016 – 2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| *1* | PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ em | Sinh viên có kiến thức cơ bản về về phương pháp dạy học âm nhạc. Biết lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động âm nhạc trong trong trường mầm non. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *2* | THXPTX1 | - Sinh viên có những hiểu biết thực tế tổng quan về trường mầm non; nắm được các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; làm quen với loại hình trường MN; tìm hiểu về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ; nắm được một số hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.  - Hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mối quan hệ giữa sinh viên với cán bộ giáo viên trường mầm non; với trẻ; bước đầu biết tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; biết quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động.  - Định hướng đúng về nghề mà sinh viên đã lựa chọn; bồi dưỡng tình cảm yêu nghề, thúc đẩy quá trình tự học, tự nghiên cứu rèn luyện tay nghề. | *3* | *Học kỳ 1* | Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Qui chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ  Theo Quyết định số 128QĐ-ĐHHL, ngày 02/3/2018 của trường Đại học Hoa Lư về việc điều chỉnh bổ sung ”Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư”. Cụ thể:  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 12  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *3* | Giáo dục gia đình | Sinh viên nắm đ­ược tri thức cơ bản, có hệ thống về Trẻ em và Công ước về quyền trẻ em, những vấn đề cơ bản về giáo dục gia đình hiện nay, mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong chăm sóc và giáo dục trẻ; Biết vận dụng kiến thức về giáo dục gia đình để phối hợp, phát huy tối đa vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ mầm non và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *4* | Quản lý trong giáo dục mầm non | Sinh viên nắm được cơ sở lý luận về quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý lớp học ở Mầm non, từ đó hình thành cho sinh viên một số kỹ năng quản lý cơ bản trong quản lý trường MN, quản lý nhóm, lớp trong nhà trường MN, biết xử lý tình huống trong quản lý nhà trường. Đáp ứng nhu cầu công tác quản lý nhóm lớp của giáo viên mầm non cho các em sau khi ra trường. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *5* | Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo | - Cung cấp kiến thức về Trò chơi dân gian, trò chơi dân gian đối với sự phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo, cách sử dụng trò chơi dân gian Việt Nam nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo.  - Giúp rèn kĩ năng: Sưu tầm, lựa chọn, phân loại, biết lập kế hoạch và tổ chức trò chơi dân gian phù hợp với mục đích phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *6* | Phát triển tính tích cực vận đông cho trẻ mầm non | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về đặc điểm phát triển, quá trình phát triển, lập kế hoạch và tổ chức 1 số hoạt động giáo dục thể chất và đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động của trẻ mầm non. Nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài  - Số bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài  - Bài thi kết thúc học phần: 1 bài  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và điểm kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2, và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/ 8)  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *7* | Nghệ thuật trang trí trong trường mầm non | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang trí, cách trang trí trường - lớp mầm non.  Sinh viên nắm được các kỹ năng cơ bản của trang trí mỹ thuật. Áp dụng để trang trí ở trường và lớp mầm non.  Sinh viên nhận thức rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm, ý‎ thức của giáo viên mầm non trong việc trang trí trường - lớp mầm non, có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, cập nhật thông tin mới cho môn học, ứng dụng vào cuộc sống và giảng dạy | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *8* | Đồ chơi trẻ em | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm đồ chơi, nguyên tắc làm đồ chơi, phân loại và các kĩ thuật làm đồ chơi.  Sinh viên có thể chủ động thiết kế và làm đươc đồ chơi, đồ dùng dạy học: làm đồ chơi từ vải, gỗ, đồ chơi từ nguyên vật liệu dễ tìm kiếm như vỏ nhựa, lá cây, gỗ, xốp và từ phế liệu, khâu các con giống...  Sinh viên có ý thức trong học tập bộ môn, có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin mới cho môn học, ứng dụng vào cuộc sống và giảng dạy tại các trường Mầm non. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *9* | Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong GDMN | - Cung cấp kiến thức cơ bản về văn học dành cho trẻ em; về việc tìm hiểu, ứng dụng tác phẩm văn học để giáo dục trẻ trong trường mầm non.  - Giúp rèn kĩ năng: Sưu tầm, phân tích, lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học dành cho trẻ em phù hợp với mục đích giáo dục và chủ đề giáo dục; Lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá việc sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục trẻ trong trường mầm non. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 5 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *10* | Phương pháp đọc, kể diễn cảm TPVH trong trường mầm non | Giúp sinh viên nắm được các phương pháp đọc, kể diễn cảm các tác phẩm trong trường mầm non và các kỹ năng cơ bản về đọc, kể đúng, hay và diễn cảm các tác phẩm văn học. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 5 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em | Cung cấp những vấn đề lí‎ luận cơ bản của hoạt động tạo hình, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, hệ thống phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non.  Sinh viên biết lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ theo năm học, tháng/chủ đề, tuần. Lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non. Rèn luyện và vận dụng tốt những kiến thức, kỹ năng tạo hình.  Sinh viên nhận thức rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động tạo hình. |  | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *12* | Vệ sinh trẻ em | - Cung cấp cho sinh viên một số vấn đề lí luận cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em; những kiến thức cơ bản của vệ sinh học; sự phát triển trẻ em và mối liên hệ giữa chúng với nhau, vệ sinh các hệ cơ quan; ...  - Hình thành và rèn luyện cho sinh viên một số kĩ năng cơ bản, cần thiết trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ  - Sinh viên nhận thức được tính thiết thực và tầm quan trọng của môn học đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường MN; có tình cảm chân thành yêu nghề mến trẻ, quan tâm tạo cơ hội cho trẻ phát triển tối đa về mặt thể chất... | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết học phần: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài .  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP \* 2 + ĐTHHP \*5)/8  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| *13* | Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học | Giúp sinh viên nắm được : Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức của hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học  Giúp sv biết soạn giáo án, biết sử dụng phối kết hợp các phương pháp, một cách sáng tạo và có hiệu quả để tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Đánh giá việc tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học và rút kinh nghiệm cho cá nhân | *3* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Số bài kiểm tra thực hành: 4  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài kiểm tra thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *14* | Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh | Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề lý luận cơ bản về quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ mầm non về môi trường xung quanh. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh phù hợp với các độ tuổi. | *4* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết học phần: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 3 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài .  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP \* 2 + ĐTHHP \*5)/8  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| *15* | Thực tập sư phạm 1 | - Sinh viên có được hiểu biết chung về ngành Giáo dục mầm non, về hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, làm quen với các chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ ở lứa tuổi mầm non.  - Sinh viên nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, tập vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học vào thực tế công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để rèn luyện kỹ năng sư phạm.  - Bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ; thái độ thân thiện, tích cực hòa nhã trong giao tiếp và có ý thức tự giác trong việc rèn luyện tay nghề. | *3* | *Học kỳ 2* | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 1 (Điểm TTSP 1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm công tác quản lý lớp (chủ nhiệm lớp-CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 1; dự giờ (DG) hệ số 1; điểm đồ dùng đồ chơi (ĐDĐC) hệ số 1; điểm bài tập Tâm lý -Giáo dục (BT TL-GD) hệ số 1.  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL\*2 + GD + DG + ĐDĐC + BT TL-GD)/8  *(Được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *16* | Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT vào các hoạt động giáo dục ở trường mầm non | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thực hành  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**7.3. Khóa D10 (2017-2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Tiếng anh 3 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đã học vào các tình huống phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, biết cách dựng câu, viết đoạn, viết bài…; và có thể nghe nói tương đối thành thạo về các chủ đề thông thường như công việc, học tập, thể thao, điện ảnh… . Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương tương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 4 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 2 | Múa và vận động theo nhạc | Sinh viên có kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa. Biết múa một số tổ hợp dân gian Việt Nam. Thực hành và biên soạn một số bài múa và vận động theo nhạc dành cho trẻ em. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Sinh lý trẻ em | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ; các quá trình sinh lý cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non.  Giúp người học phân biệt được những đặc điểm về cấu tạo và chức năng của từng cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể giữa trẻ và người trưởng thành. Giải thích được sự khác biệt những thay đổi đó trong các giai đoạn phát triển của trẻ.  Giải thích được nguyên nhân mắc bệnh của một số bệnh thông thường ở trẻ em.  Trên cơ sở đó có những biện pháp chăm sóc, rèn luyện sự phát triển của các hệ cơ quan và giáo dục trẻ một cách phù hợp. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Tiếng việt | Giúp sinh viên biết mô tả, lí giải được bản chất, cấu trúc, hoạt động của hệ thống tiếng Việt hiện đại. Qua đó, SVxác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị tiếng Việt. Sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực và đạt hiệu quả. Bên cạnh đó còn biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, hăng say học tập và rèn luyện để trở thành giáo viên dạy tiếng Việt giỏi. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết học phần: Tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Giáo dục hoc Mầm non 1 | Sinh viên nắm được những vấn đề chung về giáo dục mầm non, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ MN; Có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi MN. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Văn học trẻ em | Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản về Văn học trẻ em như: Văn học dân gian cho trẻ em, Văn học trẻ em Việt Nam, Văn học trẻ em nước ngoài  Sinh viên có kĩ năng phân tích một tác phẩm văn học, nâng cao năng lực cảm thụ văn học, bồi dưỡng tình yêu đối với văn học dân tộc và biết tiếp thu những tinh hoa văn học nước ngoài. Từ đó thấy được sự toàn diện và phong phú trong thành phần của nền văn học dân tộc, trân trọng nền văn học dân tộc từ đó có thái độ học tập nghiêm túc tích cực. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Giáo dục thể chất 3 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 3 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Cầu lông hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1 | Học kỳ 1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam | Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 3 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến số thập phân) |
| 9 | Phương pháp NCKH | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu KH cũng như cấu trúc lôgic của một công trình khoa học, phương pháp trình bày một báo cáo khoa học và cách viết một công trình khoa học; Biết vận dụng chọn lựa nghiên cứu một vấn đề trong công tác giáo dục trẻ MN, sử dụng các phương pháp nghiên cứu để xây dựng cấu trúc, kế hoạch nghiên cứu một đề tài khoa học đã lựa chọn | 2 (2,0) | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 10 | Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em | Cung cấp những vấn đề lí‎ luận cơ bản của hoạt động tạo hình, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, hệ thống phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non.  Sinh viên biết lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ theo năm học, tháng/chủ đề, tuần. Lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non. Rèn luyện và vận dụng tốt những kiến thức, kỹ năng tạo hình.  Sinh viên nhận thức rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động tạo hình. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ em | Sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học âm nhạc trong trường mầm non. Biết lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến số thập phân) |
| 12 | Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em | Sinh viên nắm được những vấn đề chung (khái quát ngôn ngữ và sự phát triển ngôn ngữ, nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non..), những lí thuyết về dạy trẻ nhận biết – tập nói ba năm đầu, phát triển ngôn ngữ cho tuổi mẫu giáo và chuẩn bị khả năng tiền đọc – viết tuổi mầm non.  Đồng thời, học phần giúp sinh viên có kĩ năng lập kế hoạch các hoạt động phát triển ngôn ngữ, tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi. Giúp cho sinh viên có kĩ năng sưu tầm, lựa chọn, thiết kế và tổ chức trò chơi học tập và kĩ năng soạn giáo án dạy trẻ làm quen với chữ viết. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Giáo dục học mầm non 2 | Sinh viên nắm được các vấn đề cơ bản: Tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề; chương trình giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, đánh giá trong giáo dục mầm non; từ đó biết vận dụng các kiến thức đã học vào việc thiết kế, tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non sau này. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thực hành: 4 bài (hệ số 1)  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần, các bài kiểm tra TX và các bài thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Thực hành sư phạm thường xuyên 1 | Sinh viên nắm được một số hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.  Hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mối quan hệ giữa sinh viên với cán bộ giáo viên trường mầm non; với trẻ. Bước đầu biết tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi MN. Có khả năng quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động.  Định hướng đúng về nghề mà sinh viên đã lựa chọn; bồi dưỡng tình cảm yêu nghề, thúc đẩy quá trình tự học, tự nghiên cứu rèn luyện tay nghề. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Qui chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ  Theo Quyết định số 128QĐ-ĐHHL, ngày 02/3/2018 của trường Đại học Hoa Lư về việc điều chỉnh bổ sung ”Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư”. Cụ thể:  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thực hành, lấy đến 1 chữ số thập phân.  - Số bài kiểm tra thực hành: 8  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Phương pháp GDTC cho trẻ em | Trang bị cho sinh viên những kiến thức, khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản. Rèn luyện cho sinh viên có được kỹ năng thực hành, lập kế hoạch và các năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học với tinh thần, thái độ tích cực trong tập luyện để vận dụng các tri thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất mầm non | 2(1,1) | Học kỳ 2 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài  - Số bài kiểm tra thực hành: 4 bài  - Số bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài  - Bài thi kết thúc học phần: 1 bài  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và điểm kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm TBC của điểm thường xuyên và điểm thực hành (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2, và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/ 8)  (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 16 | Pháp luật đại cương và quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục | Giới thiệu các khái niệm, phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước; tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước.  - Trang bị cho sinh viên ngành sư phạm những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước XHCN Việt Nam, nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, về quản lý hành chính nhà nước. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo; quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo đối với giáo dục phổ thông; nội dung cơ bản của Luật Giáo dục. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên ý thức rõ được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong quá trình công tác sau này, từ đó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo. | 3(3,0) | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 3 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến số thập phân) |

**7.4. Khóa D11 (2018-2022)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| *1* | Tiếng Anh 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | *3* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *2* | Mỹ thuật | Sinh viên có kiến thức về những vấn đề cơ bản của Mĩ thuật.  Sinh viên có thể vẽ, nặn, cắt – xé dán, nặn, gấp giấy thực hành tạo ra sản phẩm. Biết cách lựa chọn màu sắc, biết cách lựa chọn những chi tiết tiêu biểu để vẽ tranh minh họa. Làm đồ dùng dạy - học  Sinh viên có ý thức trong học tập, có khả năng sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin mới cho môn học. Thông qua việc cung cấp tri thức để giáo dục lòng yêu nghề mến trẻ. | *3* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra thực hành: 8 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài thực hành  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| *3* | Tâm lý học đại cương | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản, chung nhất về tâm lý học; Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phê phán những quan điểm sai lầm về tâm lý người, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, những hiện tượng tâm lý người nói chung theo quan điểm khoa học; Bước đầu có kỹ năng tìm hiểu tâm lí trẻ MN và biết vận dụng kiến thức tâm lí học để tổ chức quá trình nhận thức, giáo dục trẻ MN. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *4* | Âm nhạc | Sinh viên có những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc. Biết xướng âm các giọng từ 0 đến 1 dấu hóa. Biết sơ lược về kỹ thuật ca hát. | *3* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *5* | Tin học đại cương | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | *3* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: thực hành  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; số bài kiểm tra thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, số bài KT thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *6* | Giáo dục thể chất 1 | -Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản ( chạy,nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | *1* | *Học kỳ 1* | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *7* | Những NLCB của CN Mác Lê Nin | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | *5* | *Học kỳ 1* | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| *8* | Tiếng Anh 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | *3* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| *9* | Giáo dục học đại cương | Sinh viên phải nắm được các kiến thức cơ bản,chung nhất về giáo dục học; Biết vận dụng kiến thức cơ bản về giáo dục học để phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai lầm trong công tác giáo dục trẻ và giải quyết các vấn đề cơ sở lý luận, thực tiễn liên quan trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; Bồi dưỡng cho sinh viên thái độ yêu thích môn học, yêu nghề và ý thức hoàn thiện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp. | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *10* | Tiếng Việt | - Giúp sinh viên biết mô tả, lí giải được bản chất, cấu trúc, hoạt động của hệ thống tiếng Việt hiện đại. Qua đó, SVxác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị tiếng Việt. Sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực và đạt hiệu quả. Bên cạnh đó còn biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, hăng say học tập và rèn luyện để trở thành giáo viên dạy tiếng Việt giỏi. | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết học phần: Tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài thực hành: 4 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX, bài thực hành.  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX+ĐKTGHP\*2+ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Tâm lý học trẻ em | Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề lí luận chung về tâm lí học trẻ em và những đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em từ lọt lòng đến 6 tuổi, những kiến thức về tâm lý học sư phạm và nhân cách người giáo viên mầm non. Từ đó, giúp sinh viên biết phát hiện những biểu hiện tâm lý của trẻ và là cơ sở để lựa chọn tổ chức các hoạt động phù hợp với từng giai đoạn lứa tuổi. | *4* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 3 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *12* | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Học phần cung cấp những khái niệm chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hoá Việt Nam và những đặc trưng của chúng.  Học phần cũng trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam. | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *13* | Toán cơ sở | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tập hợp, ánh xạ và logic toán, số tự nhiên, các cấu trúc đại số: nhóm, vành trường; Ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *14* | Sinh học đại cương | Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:   * Trình bày được tổ chức cơ thể thực vật bậc cao và sự thích nghi.Nêu được các hình thức sinh sản của thực vật bậc cao. Phân tích được sự phát triển và các quá trình điều hòa sinh trưởng của thực vật. * Trình bày tổ chức cơ thể động vật có xương sống (các hệ cơ quan); sinh trưởng - phát triển và sinh sản ở động vật; tập tính động vật. * Sinh viên biết vận dụng kiến thức giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên liên quan đến giới thực vật, động vật. Nâng cao sự ham mê tìm hiểu thế giới tự nhiên, từ đó có khả năng bồi dưỡng cho trẻ sự hứng thú khám phá các hiện tượng tự nhiên, xây dựng thói quen bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên. | *2* | *Học kỳ 1* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *15* | Môi trường và con người | * Giúp sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản, định nghĩa, nguyên lý cơ bản của khoa học môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và con người để đưa ra những giải pháp và chương trình hành động bảo vệ môi trường. | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *16* | Mỹ học đại cương | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của mỹ học đại cương bao gồm: Đối tượng của mĩ học; khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ; chủ thể thẩm mỹ; khách thể thẩm mỹ; bản chất, đặc trưng của nghệ thuật và sự phân loại các loại hình nghệ thuật; nghệ sỹ; các hoạt động thẩm mỹ của con người; giáo dục thẩm mỹ. Giúp cho sinh viên hình thành và phát triển năng lực, khả năng cảm thụ, đánh giá cái đẹp trong cuộc sống, và trong nghệ thuật. Từ đó, biết vận dụng những tri thức và kĩ năng đó vào thực tiễn cuộc sống bản thân và hoạt động nghề nghiệp sau này. | *2* | *Học kỳ 2* | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| *17* | Loogic học đại cương | Sinh viên nắm được những quy luật và hình thức cơ bản của tư duy và vận dụng vào quá trình suy nghĩ, diễn đạt vấn đề một cách chính xác, chặt chẽ trong đời sống hàng ngày cũng như trong học tập và nghiên cứu khoa học. | *2* | *Học kỳ 2* | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| *18* | Lịch sử Việt Nam đại cương | Học phần nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự...Qua đó sinh viên thấy được quá trình phát triển liên tục của lịch sử dân tộc, nắm được đặc điểm nổi bật và xuyên suốt của lịch sử Việt Nam là công cuộc giữ nước chống ngoại xâm luôn xong hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Vận dụng những kiến thức lịch sử dân tộc và ngành học | *2* | *Học kỳ 2* | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *19* | Giáo dục thể chất 2 | - Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện | *1* | *Học kỳ 2* | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| *20* | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | *2* | *Học kỳ 2* | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |

**8. Ngành Sư phạm Ngữ văn**

**8.1. Khóa D8 (2015 – 2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Văn học Nga | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản đặc điểm, tiến trình văn học Nga từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX trên các phương diện hệ vấn đề, các môtíp nhận vật, những khuynh hướng phong cách thể loại của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 2 | Văn học Phương Tây | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Phương Tây (cụ thể là các nước Hy Lạp - Anh – Pháp) từ cổ đại đến thế kỷ XX, trên các phương diện trào lưu, thể loại, tập trung vào sáng tác của những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học Phương Tây đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Phương Tây. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 3 | Ngữ dụng học | Mục đích của môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu của bộ môn ngữ dụng học. Nội dung môn học đề cập các vấn đề có tính cập nhật của lí thuyết hội thoại : Sự quy chiếu và chỉ xuất khi nói, lập luận trong hội thoại, các quy tắc hội thoại, hành vi ngôn ngữ, nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn và nghĩa tình thái… | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 4 | Làm văn | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức về văn bản, các kiểu văn bản, phương thức biểu đạt, bố cục và kết cấu của văn bản; những nét lớn về đổi mới dạy học Làm văn ở trường THPT hiện nay; lý thuyết các kiểu văn bản được dạy trong nhà trường phổ thông như: tự sự, thuyết minh, nghị luận, văn bản ứng dụng (quảng cáo, phỏng vấn, bản tin…) và rèn các kỹ năng về tạo lập các kiểu văn bản đó | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; điểm thực hành: 4 bài, bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 5 | Văn học và các loại hình nghệ thuật | Môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản của nghệ thuật (đối tượng, nội dung, nguồn gốc sáng tạo và chức năng xã hội thẩm mĩ); mối quan hệ giữa văn học với nghệ thuật tạo hình và âm nhạc; một số đặc trưng thẩm mĩ của nghệ thuật Việt nam | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 6 | Thi pháp học | Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên cái nhìn khoa học về thi pháp học và vị trí của nó trong khoa nghiên cứu văn học; cung cấp một hệ thống các khái niệm và phạm trù của thi pháp học thể hiện bản chất nghệ thuật của văn học: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, kiểu tác giả, cấu trúc văn bản nghệ thuật, ngôn ngữ. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 7 | Tiến trình và phương pháp sáng tác | Môn học nhằm cung cấp hệ thống tri thức cơ bản của tiến trình văn học; khái quát những điều kiện nảy sinh, nguyên tắc sáng tác và cống hiến nghệ thuật của những phương pháp sáng tác tiêu biểu trong nền văn học nhân loại : Phương pháp sáng tác của văn chương Hy Lạp cổ đại , phương pháp sáng tác của văn chương Phục hưng, Phương pháp sáng tác của chủ nghĩa cổ điển, phương pháp sáng tác của chủ nghĩa lãng mạn, phương pháp sáng tác của văn chương hiện thực phê phán thế kỷ XIX, Phương pháp sáng tác của văn chương có tính định hướng XHCN và các loại chủ nghĩa hiện đại | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 8 | Thực tập sư phạm 2 | Học phần tiếp tục củng cố và khắc sâu lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn, vận dụng kiến thức vào công tác chủ nhiệm, công tác giảng dạy, giải quyết các tình huống sư phạm, tìm hiểu thực tiến địa phương, thực tiễn ở THPT. | 5 | Học kỳ 2 | Điểm tổng hợp TTSP giai đoạn 2 (Điểm TTSP2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1; ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1; thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2; thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3  Điểm TT =  (BCTH + TCKL + CNL \* 2 + GD \*3)/7  (Được làm tròn đến một số thập phân) |
| 9 | Văn học Ấn Độ | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Ấn Độ từ cổ đại đến hiện đại trên các phương tiện đặc trưng thể loại, những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học Ấn Độ đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Ấn Độ. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 10 | Văn học Mĩ trong nhà trường phổ thông | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm, những tác gia tiêu biểu của văn học Mĩ được giảng dạy ở phổ thông, những ảnh hưởng của văn học Mĩ đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Mĩ. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 11 | Văn học Đông Nam Á | Môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Đông Nam Á từ cổ đại đến hiện đại trên các phương tiện đặc trưng thể loại, những tác gia tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học Đông Nam Á đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Đông Nam Á. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |
| 12 | Nhà văn - tư tưởng và phong cách | Môn học giúp sinh viên nắm được đặc điểm tư tưởng và phong cách của các nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  (Điểm được làm tròn đến một số thập phân) |

**9. Ngành Việt Nam học**

**9.1. Khóa D9 (2016 – 2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Pháp luật đại cương | Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý. Trên cơ sở đó đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Một số nội dung cơ bản của luật Hành chính, Luật dân sự, Luật Hình sự. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên nhận thức rõ vai trò to lớn của Nhà nước, tầm quan trọng và tính hiệu lực của pháp luật; nảy sinh tình cảm tốt đẹp với Nhà nước, hệ thống pháp luật của ta và có tinh thần xây dựng, bảo vệ Nhà nước, thực hiện tốt những chính sách pháp luật, thêm tin tưởng vào con đường đi lên phía trước của đất nước. | 02 | Học kì 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, những phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, báo cáo và đánh giá kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở đó sinh viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, biết tiến hành nghiên cứu một đề tài thuộc lĩnh vực chuyên ngành. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Thống kê xã hội học | Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm và kiến thức cơ bản về thống kê, cụ thể là về điều tra thống kê, về độ tin cậy của một cuộc điều tra thống kê, về cách so sánh độ tương hợp của các kết quả thống kê, về sự tương quan giữa những yếu tố cùng ảnh hưởng tới cùng một sự kiện, về cách kiểm tra những giả thuyết thống kê trong nghiên cứu khoa học... | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Lịch sử tư tưởng Việt Nam | - Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng Việt Nam từ cổ đại đến đầu thế kỷ XX; điều kiện lịch sử hình thành và các giai đoạn phát triển chủ yếu; Nội dung và đặc điểm của các giai đoạn; Những giá trị tích cực và những hạn chế của lịch sử tư tưởng Việt Nam.  - Trên cơ sở đó, giúp cho sinh viên không những hiểu rõ nội dung tư tưởng mà còn hiểu về phong cách văn hoá, tư duy của người Việt. Nắm được phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng, biết đánh giá khách quan, khoa học và kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 2 | Học kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 5 | Các dân tộc ở Việt Nam | Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về các dân tộc ở Việt Nam theo các vấn đề: đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các dân tộc người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 6 | Địa lý du lịch | Học phần cung cấp cho SV các chức năng, ý nghĩa kinh tế xã hội của ngành kinh tế du lịch. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố du lịch nói chung và của Việt Nam nói riêng. Từ đó sinh viên nắm được hệ thống phân vị, hệ thống chỉ tiêu, và sự phân chia các vùng du lịch nước ta. Nắm được tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của nước ta nói chung và các vùng nói riêng. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 7 | Văn hóa ẩm thực | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nền văn hóa ẩm thực khác nhau trên lãnh thổ Việt Nam và các châu lục, tìm hiểu những món ăn ưa thích theo khẩu vị từng đối tượng khách mục tiêu cũng như những món ăn kiêng kỵ của mỗi quốc gia. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Tiếng Anh chuyên ngành di tích danh thắng Việt Nam | Học phần tập trung cung cấp vốn từ vựng chuyên ngành, trang bị thêm cấu trúc ngữ pháp cần thiết, tập trung phát triển kỹ năng nghe nói, thuyết trình, đọc hiểu và phiên dịch các chủ đề về di tích danh thắng Việt Nam. Học phần cũng cung cấp các thông tin nền hữu ích về các di tích danh thắng tiêu biểu của ba miền Bắc, Trung, Nam và quê hương Ninh Bình; từ đó nâng cao vốn hiểu biết cho sinh viên, góp phần xây dựng ở các em tình yêu quê hương đất nước, hình thành ý thức học tập tốt hơn. | 2 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 9 | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về hướng dẫn du lịch, vị trí của hoạt động hướng dẫn trong hoạt động du lịch; những phẩm chất và năng lực cần có ở hướng dẫn viên du lịch; những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch; phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch và xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch. | 2 | Kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân*) |
| 10 | Tâm lý khách du lịch | Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và khái niệm về tâm lý con người nói chung cũng như nắm được các nhân tố tác động và hình thành tâm lý khách du lịch. Những đặc điểm tâm lý khách nội địa và khách quốc tế ở một số quốc gia tiêu biểu. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 11 | Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng rèn nghề. Đặc biệt rèn luyện năng lực nghề nghiệp của hướng dẫn viên, những kỹ năng nghiệp vụ của hoạt động hướng dẫn. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Sinh viên phải có đủ 8 điểm kiểm tra được lấy từ kết quả đánh giá kiểm tra kỹ năng thực hành trên lớp. Điểm đánh giá học phần = Trung bình chung các điểm tra và điểm chuyên cần.  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn - Nhà hàng - Lữ hành | Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên một nền tảng kiến thức chung liên quan đến sử dụng Tiếng Anh trong ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành.Phát triển khả năng giao tiếp về các chủ đề liên quan trong chuyên ngành du lịch cho sinh viên như thủ tục đặt phòng, trả phòng, sắp xếp phòng, cung cấp các dịch vụ trong khách sạn, nhà hàng, điều hành các chuyến đi v.v. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 13 | Công nghệ lữ hành | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh lữ hành nói riêng (quá trình hình thành và phát triển của hoạt động lữ hành trên thế giới và ở Việt Nam); vai trò của hoạt động lữ hành trong ngành du lịch: khái niệm về lữ hành, kinh doanh lữ hành; khái niệm doanh nghiệp lữ hành và phân loại doanh nghiệp lữ hành; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp lữ hành; hệ thống các sản phẩm lữ hành; những kiến thức nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh lữ hành như xây dựng chương trình du lịch trọn gói, quảng bá và bán sản phẩm lữ hành, tổ chức thực hiện chương trình du lịch.Sau khi học xong, người học có khả năng trình bày được tổng quan về hoạt động lữ hành, phân biệt được một số vấn đề cơ bản về doanh nghiệp lữ hành, quy trình nghiệp vụ lữ hành. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Quản trị kinh doanh khách sạn | Học phần nhằm trang bị kiến thức và hình thành các kỹ năng quản trị kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn cho sinh viên - các nhà kinh doanh khách sạn trong tương lai như: những khái niệm cơ bản và cơ sở lý luận về kinh doanh khách sạn, các thành phần cấu thành của hoạt động kinh doanh khách sạn, các chức năng quản trị kinh doanh của khách sạn; lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kinh doanh khách sạn; công tác tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ cơ bản của khách sạn. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 15 | Kỹ năng thuyết trình | Học phần “Kỹ năng thuyết trình” cung cấp kiến thức chung về thuyết trình, lơi ích của thuyết trình, trong đó tập trung đi sâu vào kỹ năng tiến hành hoạt động thuyết trình. Qua đó giúp sinh viên nắm được vai trò, kỹ năng thuyết trình đối với hoạt động kinh doanh nói chung, tạo cho sinh viên có thái độ chủ động, tự tin vận dụng vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 16 | Thể chế chính trị việt Nam hiện đại | Nhằm cung cấp những kiến thức về lịch sử phát triển của Thể chế chính trị Việt Nam từ thời dựng nước (Hùng Vương) đến nay. Cơ cấu hệ thống, đặc điểm loại hình, quá trình phát triển. Đặc biệt, tập trung giới thiệu tính quy luật của sự ra đời và phát triển của Thể chế chính trị cách mạng và vai trò lãnh đạo tất yếu trong Thể chế chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, đồng thời chỉ ra những đòi hỏi khách quan của công cuộc cải cách hành chính trước yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về Thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ đổi mới. Góp phần làm rõ những vấn đề bức xúc đặt ra hiện nay cần tiếp tục đổi mới và những phương hướng cơ bản trong xây dựng thể chế nhà nước ta trong những năm tới. | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 17 | Thực tế chuyên môn văn hóa | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đất nước, con người, các di sản văn hóa Việt Nam, văn hóa tộc người qua việc học tập thực địa ở một số địa danh văn hóa tiêu biểu (di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng cảnh, bảo tàng...) ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam. | 1 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - có 4 bài kiểm tra  Bài 1: Xây dựng bản thuyết minh về một điểm đến trong chuyến đi  Bài 2: Báo cáo công việc thực hiện trong chuyến đi của bản thân  Bài 3: Nhật ký chuyến đi  Bài 4: Báo cáo thực tế  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |

**9.2 Khóa D10 (2017 – 2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam | Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. | 3 | Học kì 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Tiếng Việt thực hành | Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ: từ, câu, đoạn văn, văn bản, giúp người học phát hiện các lỗi trong quá trình sử dụng tiếng Việt làm công cụ giao tiếp và tư duy; phát triển các kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết đoạn, dùng từ, đặt câu, viết chữ. | 2 | Học kỳ 1 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Tiếng Anh 3 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đã học vào các tình huống phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, biết cách dựng câu, viết đoạn, viết bài…; và có thể nghe nói tương đối thành thạo về các chủ đề thông thường như công việc, học tập, thể thao, điện ảnh… . Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương tương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 4 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Giáo dục thể chất 3 | Chương trình môn học Giáo dục thể chất 3 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Cầu lông hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1(0,1) | Học kỳ1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 5 | Cơ sở ngôn ngữ học | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở, cơ bản về ngôn ngữ học, từ đó tạo điều kiện cho sinh viên có thể hiểu sâu hơn về ngoại ngữ mà họ đang học.  Về nhận thức sinh viên được cung cấp kiến thức tổng luận về ngôn ngữ học (như bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ, hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, v.v...) và kiến thức về các phân ngành của ngôn ngữ học (ngữ âm học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ pháp học, v.v...)  Về kỹ năng, học phần giúp sinh viên nâng cao các thao tác thực hành ngoại ngữ như phát âm chuẩn các âm tố, phân biệt âm vị và các biến thể; phân biệt được đa nghĩa và đồng âm, xác định cơ cấu nghĩa của từ; phân loại câu, viết câu đúng ngữ pháp... | 2 | Học kỳ 1 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 6 | Văn tự học chữ Hán | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chữ Hán từ góc độ văn tự học như lịch sử chữ Hán trong lịch sử văn tự nhân loại, ba mặt hình – âm – nghĩa trong chữ Hán và mối quan hệ của chúng, hệ thống khu biệt nghĩa của chữ Hán (214 bộ thủ) hệ thống khu biệt âm và sự kết hợp của chúng, tính chất ý – âm của chữ Hán, mối quan hệ của chữ Hán với văn hóa Trung Hoa và văn hóa khu vực đồng văn. Từ đó giúp cho sinh viên có năng lực phân tích chữ Hán để học chữ Hán nhanh hơn, nâng cao năng lực đọc văn bản Hán văn cụ thể. | 2 | Học kỳ 1 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 7 | Văn học dân gian Việt Nam | Học phần cung cấp những kiến thức về diện mạo của văn học dân gian Việt Nam nói chung: những đặc điểm cơ bản của văn học dân gian; quá trình phát triển của văn học dân gian Việt Nam; các hình thức, đặc trưng của từng thể loại của văn học dân gian Việt Nam; một số thể loại đặc biệt của văn học dân gian các dân tộc ít người; khả năng ứng dụng một số thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt vào cuộc sống thực tế, nói năng, giao tiếp hàng ngày. | 2 | Học kỳ 1 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Lịch sử văn minh thế giới | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, khái quát về những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử nhân loại từ thời cổ đại cho đến nay. Thông qua đó, người học có cái nhìn toàn diệnvề những thành tựu mà nhân loại đã đạt được, biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn minh đó. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: vấn đáp  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 9 | Nhập môn hành chính nhà nước | Trang bị cho sinh viên những vấn đề mang tính chất lý luận về bản chât nhà nước và nhà nước CHXHCNVN, chức năng, những vấn đề đặc thù về đối tượng quản lý trong HTQLNN; một số vấn đề cơ bản điều hành của Nhà nước để quản lý Kinh tế- xã hội. Trên cơ sở lý thuyết kết hợp với thực tiễn công tác, đời sống hàng ngày giúp cho sinh viên có kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, điều hành công việc trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp đảm bảo đúng pháp luật. Có tư duy đúng đắn, khoa học để vận dụng vào công tác quản lý doanh nghiệp. Góp phần xây dựng nền hành chính Nhà nước Việt Nam ngày càng hoàn thiện, thực hiện cải cách nền hành chính Nhà nước. | 2 | Học kỳ 1 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 10 | Nhập môn khu vực học | Học phần cung cấp những kiến thức nhập môn về lý thuyết khu vực học hiện đang được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: lịch sử hình thành và phát triển của khu vực học với tư cách một khoa học liên ngành; những khái niệm cơ bản; vai trò của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học; giới hạn phạm vi nghiên cứu và trang bị những phương pháp tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu khu vực để ứng dụng vào thực tiễn phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu liên ngành. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Lịch sử văn học Việt Nam | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình lịch sử, đặc trưng văn học Việt Nam qua các giai đoạn: từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVIII, từ cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX, từ 1900 đến 1945, từ 1945 đến 1975 và từ 1975 đến nay.  Học phần cũng luyện cho sinh viên khả năng đọc hiểu được tác giả, ngôn ngữ nghệ thuật tiếng Việt qua các tác phẩm tiêu biểu. | 4 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 12 | Tổng quan du lịch | Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về công nghiệp du lịch cụ thể như thông tin về công nghiệp du lịch hiện nay, ảnh hưởng của du lịch đối với môi trường, xã hội, văn hoá, kinh tế, hướng giải quyết những vấn nạn do sự phát triển du lịch gây ra, các cơ quan/công ty du lịch và các dịch vụ liên quan đến các hoạt động của ngành du lịch,… | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 13 | Ngôn ngữ học đối chiếu | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu: các nguyên tắc và phương pháp đối chiếu ngôn ngữ; thủ pháp đối chiếu.  Học phần cũng luyện cho sinh viên thực hành đối chiếu tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác (cùng và khác loại hình). | 2 | Học kỳ 2 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Tài nguyên du lịch | Học phần cung cấp những vấn đề lý luận và bức tranh chung về tài nguyên du lịch Việt Nam như: khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa và vai trò của tài nguyên du lịch; điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch; đánh giá tác động của các hoạt động du lịch đến tài nguyên môi trường; quản lý sử dụng, bảo vệ và tôn tạo tài nguyên và môi trường du lịch; tài nguyên du lịch Việt Nam. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Tổ chức sự kiện | Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về tổ chức sự kiện (định nghĩa sự kiện, cách phân loại sự kiện, cách lập kế hoạch tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, tìm hiểu một số sự kiện thực tế nổi bật, công nghệ ứng dụng trong sự kiện, cách xử lý tình huống…) để giúp cho sinh viên có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện quy mô nhỏ. Với những bài tập thực hành, sinh viên sẽ làm quen với công việc tổ chức sự kiện cũng như có thêm những kinh nghiệm cho hoạt động tổ chức sự kiện trong nhiều lĩnh vực. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 16 | Thực tế chuyên môn về Lịch sử và Địa lý Việt Nam | Giúp sinh viên củng cố, bổ sung kiến thức về lịch sử - địa lý - văn hóa địa phương vàViệt Nam.Rèn luyện kĩ năng quan sát, khảo sát, nghiên cứu lịch sử - địa lý - văn hóa.Biết cách tổ chức một buổi điền dã lịch sử - địa lí từ đó tìm hiểu thêm về Việt Nam phục vụ nghiên cứu chuyên môn và công tác sau này. | 1 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể  - Số bài thực hành: 04  - Điểm đánh giá học phần: là điểm trung bình chung cácbài thực hành  - Thang điểm đánh giá: 10  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 17 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Học phần cung cấp những khái niệm chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hoá Việt Nam và những đặc trưng của chúng.  Học phần cũng trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 18 | Văn tự học chữ Nôm | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chữ Nôm từ góc độ văn tự học như nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến, mối liên hệ giữa chữ Nôm và chữ Hán, mối quan hệ giữa chữ Nôm và tiếng Việt, mối quan hệ giữa các thành tố định âm lược nét, các bộ thủ thường dùng trong chữ Nôm. Từ đó nâng cao năng lực đọc và phân tích chữ Nôm, văn bản Nôm cả về lý thuyết, thực hành. | 2 | Học kỳ 2 | Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

* 1. **Khóa D11 (2018 – 2022)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin | Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 05 | Học kì I | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 2 | Tâm lý học đại cương | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản, chung nhất về tâm lý học; Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phê phán những quan điểm sai lầm về tâm lý người, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, những hiện tượng tâm lý người nói chung theo quan điểm khoa học; Bước đầu có kỹ năng tìm hiểu tâm lí người trong lĩnh vực văn hóa du lịch và biết vận dụng kiến thức tâm lí học để tổ chức hoạt động văn hóa, du lịch. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 3 | Xã hội học đại cương | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về xã hội học bao gồm quá trình hình thành và phát triển cũng như đối tượng nghiên cứu xã hội học, những khái niệm cơ bản và một số trường phái xã hội học, những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu xã hội học. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 4 | Tiếng Anh 1 | Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (đại từ, tính từ sở hữu, thì của động từ, câu so sánh,...) và từ vựng theo chủ đề. Học phần cũng nhằm rèn cho sinh viên các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết)ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, bạn bè, du lịch, điện ảnh... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi trắc nghiệm trên máy tính.  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 5 | Tin học đại cương | Trang bị cho sinh viên kỹ năng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản của bộ Thông tin Truyền thông | *3* | Học kỳ 1 | - Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài  - Điểm thực hành: 5 bài  - Điểm giữa học phần: 1 bài  - Điểm thi hết học phần: 1 bài  \* Hình thức thi hết học phần: Thi thực hành |
| 6 | Môi trường và phát triển | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về môi trường và phát triển, mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các tác động của hoạt động phát triển lên tài nguyên và môi trường đông thời đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Qua đó, sinh viên có khả năng phân tích những ảnh hưởng của các dự án phát triển đối với môi trường sống và đề xuất các giải pháp, sáng kiến bảo vệ môi trường – phát triển bền vững, giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xác lập các hành vi đúng đắn, hướng đến sự phát triển bềnvững cho sinh viên. | 2 | Học kỳ 1 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của Hiệu trưởng, cụ thể:  + Thang điểm đánh giá: 10;  + Hình thức thi hết HP: tự luận;  + Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; số bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; số bài thi hết học phần: 1 bài;  + Điểm thường xuyênlà điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra thường xuyên;  + Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5. Điểm học phần = (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8 (Điểm đượclàm tròn đến một số thập phân). |
| 7 | Giáo dục thể chất 1 | -Chương trình môn học Giáo dục thể chất 1 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản (chạy, nhảy, dụng cụ), hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1(0,1) | Học kỳ 1 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 8 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. | 02 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 9 | Mỹ học đại cương | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của mỹ học đại cương bao gồm: Đối tượng của mĩ học; khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ; chủ thể thẩm mỹ; khách thể thẩm mỹ; bản chất, đặc trưng của nghệ thuật và sự phân loại các loại hình nghệ thuật; nghệ sỹ; các hoạt động thẩm mỹ của con người; giáo dục thẩm mỹ. Giúp cho sinh viên hình thành và phát triển năng lực, khả năng cảm thụ, đánh giá cái đẹp trong cuộc sống, và trong nghệ thuật. Từ đó, biết vận dụng những tri thức và kĩ năng đó vào thực tiễn cuộc sống bản thân và hoạt động nghề nghiệp sau này. | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 /3 / 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 10 | Dân tộc học đại cương | Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về dân tộc học: lịch sử phát triển của dân tộc học trên thế giới, các trường phái trong dân tộc học và lịch sử phát triển của dân tộc học ở Việt Nam… về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: đặc điêm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; sự phân bố và các đặc trưng văn hóa tộc người ở Việt Nam (vùng, nhóm ngôn ngữ và tộc người) tính thống nhất và đa dạng của văn hóa tộc người Việt Nam, nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, vị trí của vấn đề dân tộc trong tiến trình lịch sử dân tộc và trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  Học phần cũng trang bị những nguyên tắc cơ bản của phương pháp và thao tác trong nghiên cứu dân tộc học, vận dụng vào việc tiếp cận các vấn đề văn hóa và văn hóa tộc người. | 2 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 1 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 11 | Logic học đại cương | Sinh viên nắm được những quy luật và hình thức cơ bản của tư duy và vận dụng vào quá trình suy nghĩ, diễn đạt vấn đề một cách chính xác, chặt chẽ trong đời sống hàng ngày cũng như trong học tập và nghiên cứu khoa học. | 2 | Học kỳ 2 | Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 về việc ban hành Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Hoa Lư.  (Thi tự luận) |
| 12 | Tiếng Anh 2 | Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm câu, nối âm...), ngữ pháp (thì của động từ, mệnh đề quan hệ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu gián tiếp..) và từ vựng theo chủ đề; và rèn các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN. | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: Thi viết  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân* |
| 13 | Giáo dục thể chất 2 | -Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2 nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, hình thành thói quen luyện tập để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. | 1(0,1) | Học kỳ 2 | - Theo quy định đào tao ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của HT,và Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL ngày 2/3/2018 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Điểm đánh giá học phần: Là điểm TBC của 04 điểm thưc hành và điểm chuyên cần (*Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 14 | Lịch sử Việt Nam | Học phần nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự…Qua đó sinh viên thấy được quá trình phát liên tục của lịch sử dân tộc, nắm được đặc điểm nổi bật và xuyên suốt lịch sử Việt Nam là công cuộc giữ nước chống ngoại xâm luôn xong hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Vận dụng những kiến thức lịch sử dân tộc vào ngành học. | 4 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyênlà điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |
| 15 | Địa lý Việt Nam | Học phần cung cấp kiến thức khái quát về tài nguyên, dân cư và sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và du lich Việt Nam. Cung cấp hệ thống bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê… Từ đó SV biết xây dựng các lược đồ, biểu đồ khí hậu…Xây dựng lòng yêu quê hương đất nước và có trách nhiệm với tổ quốc, quê hương… | 3 | Học kỳ 2 | Theo Quy định đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31/3/2015 của HT, cụ thể:  - Thang điểm đánh giá: 10  - Hình thức thi hết HP: tự luận  - Số bài kiểm tra thường xuyên: 2 bài; bài kiểm tra giữa học phần: 1 bài; bài thi hết học phần: 1 bài.  - Điểm thường xuyên là điểm TBC của điểm chuyên cần và các bài kiểm tra TX  - Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm thường xuyên (ĐTX) hệ số 1, điểm kiểm tra giữa học phần (ĐKTGHP) hệ số 2 và điểm thi hết học phần (ĐTHHP) hệ số 5.  Điểm học phần =  (ĐTX + ĐKTGHP\*2 + ĐTHHP\*5)/8  *(Điểm được làm tròn đến một số thập phân)* |

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** | **Năm xuất bản** | **Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)** |
| 1 | Thời gian giả trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng | 2018 |  |
| 2 | English for specific purposes  VIETNAMESE HANDICRAFT VILLAGES | 2017 |  |
| 3 | Giáo trình Phương trình đạo hàm riêng | 2018 |  |
| 4 | Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo | 2018 |  |
| 5 | Nguyên lý và dụng cụ cắt | 2018 |  |
| 6 | Kế toán dịch vụ | 2018 |  |
| 7 | Giáo dục học tiểu học và thực hành tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp  (*Tài liệu lưu hành nội bộ*) | 2018 |  |
| 8 | Hóa học Vô cơ 1  (*Tài liệu tham khảo dành cho sinh viên ngành Sư phạm Hóa học*) | 2010 |  |
| 9 | Một số tình huống thường gặp trong hoạt động hướng dẫn du lịch và phục vụ nhà hàng - khách sạn  (Sách tham khảo) | 2018 |  |
| 10 | Hoành phi, câu đối Hán Nôm tại một số địa danh tiêu biểu của Ninh Bình | 2015 |  |
| 11 | Tiếng Việt thực hành  (Dành cho sinh viên Lào) | 2018 |  |
| 12 | Giao tiếp với trẻ em lứa tuổi mầm non | 2018 |  |
| 13 | Hướng dẫn nghiên cứu giáo trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2018 |  |
| 14 | Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt Nam | 2017 |  |
| 15 | Hướng dẫn tự học môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin | 2017 |  |
| 16 | Hướng dẫn tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2016 |  |
| 17 | Hỏi và đáp môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin | 2018 |  |
| 18 | Tài liệu nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2016 |  |

**E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt |
| 1 | Tiến sĩ |  |  |  |  |
| 2 | Thạc sĩ |  |  |  |  |
| 3 | Đại học |  |  |  |  |
|  | 1 | Thế giới nhân vật trong "Những truyện hay viết cho thiếu nhi" của Phạm Hổ. | Bùi Thị Thơm | TS. Tạ Hoàng Minh | Khái niệm về nhân vật và thế giới nhân vật. Thế giới nhân vật và nghệ thuật thể hiện thế giới nhân vật trong "Những truyện hay viết cho thiếu nhi" của Phạm Hổ. |
|  | 2 | Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ 5-6 tuổi. | Đinh Thị Phương Dung | ThS. Lưu Thị Chung | Cơ sở lý luận, thực trạng và lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ 5-6 tuổi. |
|  | 3 | Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi. | Tô Thị Anh Thư | ThS. Vũ Thị Diệu Thúy | Cơ sở lý luận, thực trạng và lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi. |
|  | 4 | Thực trạng phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời. | Đinh Thị Quỳnh | ThS. Phạm Thị Thanh Vân | Cơ sở lý luận, thực trạng, và đề xuất một số biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời. |
|  | 5 | Thực trạng sử dụng trò chơi dân gian nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non. | Đinh Thị Ninh | ThS. Đinh Thị Hồng Loan | Cơ sở lý luận, thực trạng, và đề xuất một số biện pháp sử dụng trò chơi dân gian nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non. |
|  | 6 | Sử dụng thí nghiệm nhằm giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời. | Phạm Thị Nhung | ThS. Phạm Thị Thanh Vân | Cơ sở lý luận, thực trạng và lập kế hoạch sử dụng thí nghiệm nhằm giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời. |
|  | 7 | Xây dựng và sử dụng câu hỏi, bài tập thực tiễn trong dạy học nội dung Sinh học cơ thể động vật, Sinh học 11 - THPT. | Nguyễn Thị Hồng | TS. Lê Thị Tâm | Cơ sở lý luận, xây dựng và sử dụng câu hỏi, bài tập thực tiễn trong dạy học nội dung Sinh học cơ thể động vật, Sinh học 11 - THPT. |
|  | 8 | Tích hợp liên môn trong dạy học nội dung kiến thức Sinh học 10 Trung học phổ thông | Nguyễn Thị Ngọc Anh | ThS. Nguyễn Thị Mỳ | Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp xây dựng một số chủ đề tích hợp liên môn tích hợp liên môn sinh học 10 THPT |
|  | 9 | Nghiên cứu chỉ số IQ, EQ, AQ của học sinh một số trường THPT tỉnh Ninh Bình. | Lê Thị Trang | ThS. Bùi Thùy Liên | Chỉ số thông minh, chỉ số vượt khó, chỉ số cảm xúc của học sinh tuổi 15,16. Tương quan giữa các chỉ số từ đó xây dựng bài giảng, thực nghiệm và so sánh |
|  | 10 | Hình tượng người phụ nữ trong truyện ngắn Hoàng Phương Nhâm. | Vũ Thị Thơm | ThS. Nguyễn Thị Thu | Hình tượng và ngệ thuật xây dựng hình tượng người phụ nữ trong truyện ngắn Hoàng Phương Nhâm. |
|  | 11 | Cảm hứng thế sự trong tập truyện ngắn *Làn gió chảy qua* của Lê Minh Khuê. | Hoàng văn Đạt | ThS. Vũ Phương Thảo | Cảm hứng thế sự và phương pháp thể hiện cảm hứng thế sự trong tập truyện ngắn *Làn gió chảy qua* của Lê Minh Khuê. |
|  | 12 | Hình tượng mùa xuân trong thơ Mới (1932-1945). | Cao Thị Kim Ngân | ThS. Trần Thị Huyền Phương | Phong trào thơ mới, hình tượng mùa xuân và nghệ thuật xây dựng hình tượng mùa xuân trong thơ Mới (1932-1945). |
|  | 13 | Bước đầu tìm hiểu từ láy trong thơ Bình Nguyên. | Đinh Thị Thúy | ThS. Lê Thị Thu Hoài | Cơ sở lý luận về từ láy, từ láy trong thơ Bình Nguyên |
|  | 14 | Giọng điệu trong thơ Hữu Thỉnh. | Bùi Thị Bảo Châu | ThS. Đỗ Thị Bích Thủy | Hữu Thỉnh và những hành trình thơ. Giọng điệu trong thơ Hữu Thỉnh |
|  | 15 | Vẻ đẹp Tây Nguyên trong tác phẩm *Các bạn tôi ở trên ấy* của Nguyên Ngọc. | Vũ Thị Mai | ThS. Nguyễn Thị Phương | Vẻ đẹp Tây Nguyên và nghệ thuật thể hiện vẻ đẹp Tây Nguyên trong tác phẩm *Các bạn tôi ở trên ấy* của Nguyên Ngọc. |
|  | 16 | Bức tranh hiện thực trong tập truyện ngắn *Sống ở đời biết khi nào ta khôn* của Y Ban. | Nguyễn Thị Hương Lan | ThS. An Thị Ngọc Lý | Những vấn đề chung, Bức tranh hiện thực trong tập truyện ngắn *Sống ở đời biết khi nào ta khôn* của Y Ban. |
|  | 17 | Quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người trong tác phẩm *Biến dạng* của Franz Kafka. | Hà Thị Thảo | TS. Nguyễn Mạnh Quỳnh | Quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người trong tác phẩmcủa Franz Kafka. Quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người của Franz Kafka trong tác phẩm *Biến dạng* |
|  | 18 | Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH TM & XD Xuân Hiển. | Đinh Thị Vân | ThS. Đặng Thị Thu Hà | Lý luận chung, thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH TM & XD Xuân Hiển. |
|  | 19 | Tọa độ tỉ cự và ứng dụng giải toán hình học phẳng. | Phạm Thị Lan Anh | ThS. Đinh Bích Hảo | Cơ sở lý thuyết và ứng dụng tọa độ tị cự giải bài toán hình học phẳng |
|  | 20 | Một số ứng dụng của đồng dư thức. | Phạm Thị Hà | ThS. Đặng Thị Thu Hiền | Cơ sở lý thuyết và một số ứng dụng của đồng dư thức |
|  | 21 | Phương pháp xác định chân đường vuông góc hạ từ một điểm xuống một mặt phẳng và ứng dụng. | Trần Văn Anh | ThS. Đinh Bích Hảo | Một số phương pháp xác định và ứng dụng xác định chân đường vuông góc đến một mặt phẳng trong giải bài toán hình không gian |
|  | 22 | Ứng dụng một số bất đẳng thức vào giải bài toán tìm giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất. | Nguyễn Thị Hường | ThS. Lê Thị Hồng Hạnh | Cơ sở lý thuyết, ứng dụng một số bất đẳng thức vào giải bài toán tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất |
|  | 23 | Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số lượng giác. | Lê Thị Mơ | ThS. Lê Thị Hồng Hạnh | Cơ sở lý thuyết, một số phương pháp tìm giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của hàm số lượng giác |
|  | 24 | Một số dạng hội tụ của dãy các biến ngẫu nhiên. | Trần Thị Tuyết Ngân | ThS. Vũ Thị Ngọc Ánh | Cơ sở lý thuyết, một số dạng hội tụ của dãy các biến ngẫu nhiên |
|  | 25 | Một số phương pháp giải phương trình chứa căn thức. | Trần Thị Thương | ThS. Đặng Thị Thu Hiền | Một số kiến thức và phương pháp giải phương trình chứa căn thức |
|  | 26 | Ứng dụng của máy tính Casio Fx 580 VNX vào giải một số phương trình vô tỷ. | Trần Thị Mỹ Hạnh | TS. Dương Trọng Luyện | Cơ sở lý thuyết về phương trình vô tỷ và ứng dụng máy tính Casio FX-580VN vào giải một số phương trình vô tỷ |
|  | 27 | Ứng dụng tích phân tính diện tích hình phẳng và thể tích vật thể tròn xoay. | Đinh Thị Hồng | ThS. Nguyễn Hữu Tiến | Cơ sở lý thuyết, ứng dụng của tích phân tính diện tích hình phẳng và tính thể tích vật tròn xoay |

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Không

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ | Người chủ trì và các thành viên | Đối tác trong nước và quốc tế | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện (đ) | Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn |
| 1 | Một số biện pháp nâng cao tính thực tiễn trong dạy học môn đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Đại học Hoa Lư. | **ThS. Vũ Tuệ Minh (CN)** ThS. Nguyễn Thị Thu Dung ThS. Bùi Thị Thu Hiền |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | -Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1:  Cơ sở lý luận và thực tiến của việc nâng cao tính thực tiễn trong dạy học môn đường lối cách mạng ĐCSVN ở trường Đại học Hoa Lư  Chương 2: Một số giải pháp nhằm nâng cai tính thực tiễn trong dạy hoc môn đường lối cách mạng ĐCSVN ở trường Đại học Hoa Lư  -Ứng dụng thực tiễn: ứng dụng kết quả nghiên cứu vào trong dạy học môn đường lối CMĐCSVN làm cho sinh viên hứng thú học tập môn học, lầm nâng cao hiệu quả giảng dạy dẫn đến sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày, sinh viên hiểu, tin và thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước |
| 2 | Phân tích tác động của các yếu tố cơ bản tới lạm phát ở Việt Nam. | **ThS. Phạm Thị Hương (CN)** ThS. Nguyễn Thị Bích Dung ThS. Đinh Thị Kim Khánh ThS. Bùi Thị Nhung ThS. Phạm Thị Khánh Quỳnh |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | -Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Tổng quan về lạm phát  Chương 2: Thực trạng lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2015-2017  Chương 3: Phân tích tác động của một số yếu tố chính tới lạm phát và dự báo lạm phát  -Ứng dụng thực tiễn  Nghiên cứu là nguồn tài liệu hữu ích cho giảng viên, sinh viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật |
| 3 | Luật mạnh số lớn SLLN(p,q) trên không gian ổn định loại p. | **ThS. Vũ Thị Ngọc Ánh (CN)** ThS. Phạm Văn Cường (BM Toán) CN. Dương Thị Thu Hương ThS. Phạm Thị Minh Thu ThS. Nguyễn Hữu Tiến |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | -Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý thuyết  Chương 2: Luật mạnh số lớn SLLN *(p,q)* trên không gian ổn định loại *p*  -Ứng dụng thực tiễn  Ứng dụng vào một số mô hình thống kê và một số ngành khoa học có liên quan |
| 4 | Thiết kế một số chủ đề dạy học môn công nghệ lớp 11 theo hướng dạy học tích cực. | **ThS. Đinh Thị Thuỷ (CN)** ThS. Hoàng Việt Hưng ThS. Lương Thị Thu Giang ThS. Nguyễn Anh Tuấn ThS. Trương Ngọc Dương |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | -Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Tổng quan về giáo dục công nghệ ở phổ thông trung học trong những năm gần đây  Chương 2: Phương pháp dạy học tích cực trong dạy học công nghệ lớp 11  Chương 3: Thiết kế một số chủ đề dạy học vận dụng phương pháp dạy học tích cực  -Ứng dụng thực tiễn  Nâng cao hiệu quả dạy và học môn công nghệ lớp 11  Tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên SP kỹ thuật, giáo viên công nghệ lớp 11 |
| 5 | Tiêu chuẩn ổn định mũ toàn cục của mạng Nơron tế bào có xung và trễ biến thiên. | **ThS. Đặng Thị Thu Hiền (CN)** ThS. Nguyễn Thị Nhàn ThS. Nguyễn Thị Hiền ThS. Lê Thị Hồng Hạnh ThS. Bùi Thị Hải Yến (BM Toán) |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Kiến thức cơ sở  Chương 2: Tiêu chuẩn ổn định mũ toàn cục của mạng nơron tế bào có xung và trễ biến thiên  -Ứng dụng thực tiễn:  Kết quả nghiên cứu của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực mạng thần kinh hiện nay |
| 6 | Nghiên cứu hiệu quả việc sử dụng phần mềm Hot Potatoes trong dạy và học kĩ năng nghe thuộc học phần tiếng Anh 3 cho sinh viên khóa D10 tại trường Đại học Hoa Lư. | **ThS. Nguyễn Thị Huệ (CN)** CN. Đặng Thanh Điềm ThS. Nguyễn Thị Hoàng Huế ThS. Đinh Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Lệ Thu |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài  Chương 2: Thực nghiệm  Chương 3: Kết quả thực nghiệm  -Ứng dụng thực tiễn  Làm tài liệu tham khảo cho giảng viên Tiếng anh khoa Ngoại ngữ - Tin học |
| 7 | Sử dụng thủy vân thuận nghịch để bảo vệ cơ sở dữ liệu điểm thi trắc nghiệm trên máy tại Trường Đại học Hoa Lư | **ThS. Lã Đăng Hiệp (CN)** ThS. Phạm Thị Thanh ThS. Đồng Thị Thu ThS. Nguyễn Tất Thắng ThS. Đặng Thị Thu Hà (BM Tin) |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Tổng quan về thủy vân CSDL quan hệ  Chương 2: Thủy vân thuận nghịch trên CSDL quan hệ sử dụng mở rộng hiệu và dự báo trên các thuộc tính số  Chương 3: Chương trình thử nghiệm  -Ứng dụng thực tiễn  Xây dựng chương trình thử nghiệm áp dụng cho cơ sở dữ liệu điểm sinh viên tại Trường Đại học Hoa Lư |
| 8 | Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần may xuất khẩu Ninh Bình | **ThS. Hà Thị Minh Nga (CN)** ThS. Đặng Hà Quyên ThS. Vũ Thị Phượng ThS. Đinh Thị Thanh Huyền |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Lý luận cơ bản về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp  Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty cổ phần May cuất khẩu Nnh Bình  Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty CP may xuất khẩu Ninh Bình  -Ứng dụng thực tiễn  Các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần may xuất khẩu Ninh Bình. |
| 9 | Lý thuyết nhiễu loạn và một số ứng dụng cho bài toán nguyên tử | **ThS. Võ Thị Lan Phương (CN)** ThS. Trần Ngọc Tú ThS. Nguyễn Thị Lan Phương ThS. Phạm Thị Ngà |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý thuyết  Chương 2: Úng dụng lý thuyết nhiễu loạn cho nguyên tử  -Ứng dụng thực tiễn:  Là tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên ngành vật lý… |
| 10 | Xây dựng phần mềm in bằng, chứng chỉ và quản lý thông tin văn bằng, chứng chỉ tại Trường Đại học Hoa Lư. | **ThS. Phạm Xuân Nguyện (CN)** ThS. Phạm Văn Cường ThS. Phùng Thị Thao ThS. Vũ Thị Quyên ThS. Bùi Thị Tuyết |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài  Chương 2: Phân tích thiết kế phần mềm  Chương 3: Lập trình phần mềm và chạy thử nghiệm  -Ứng dụng thực tiễn  Ứng dụng trong việc in, quản lý thông tin về văn bằng, chứng chỉ tại Trường Đại học Hoa Lư |
| 11 | Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến mức độ tự chủ tài chính trường Đại học Hoa Lư | **ThS. Nguyễn Thị Hồng Lý (CN)** ThS. Ngô Thị Hằng ThS. Nguyễn Bích Dung ThS. Nguyễn Hải Biên ThS. Vũ Thị Vân Huyền |  | 2 năm (2018-2020) | 8.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu  Chương 2: Phương pháp và kết quả nghiên cứu  Chương 3: Một số kiến nghị đề xuất cải thiện mức độ tự chủ tài chính Trường Đại học Hoa Lư  -Ứng dụng thực tiễn  Trường Đại học Hoa Lư sử dụng nghiên cứu làm luận cứ đê xây dựng và triển khai các đề án về nhân lực, cơ sở vật chất, về bộ máy…từng bước tự chủ tài chính hiệu quả, đúng lộ trình. |
| 12 | Bút pháp ước lệ, tượng trưng trong *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi. | **ThS. Nguyễn Thị Thu (CN)** ThS. An Thị Ngọc Lý ThS. Đỗ Thị Bích Thuỷ |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Khái quát về bút pháp ước lệ, tượng trưng trong văn học trung đại.  Chương 2: Bút pháp ước lệ tượng trưng trong “quốc âm thi tập” của Nguyễn Trãi  -Ứng dụng thực tiễn  Sử dụng trong việc dạy – học cho sinh viên khoa Xã hội – Du lịch |
| 13 | Giá trị tuyên ngôn ngành thuế, sự thỏa mãn và tuân thủ thuế của các doanh nghiệp tại thành phố Ninh Bình. | **ThS. Nguyễn Hải Biên (CN)** ThS. Nguyễn Thị Hồng Lý ThS. Ngô Thị Hằng ThS. Lê Thị Liễu ThS. Đinh Thị Thuý |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu  Chương 2: Phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu  Chương 3: Một số giải pháp cải thiện mức độ tuân thủ thuế và nâng cao sự thỏa mãn của doanh nghiệp  -Ứng dụng thực tiễn  Sử dụng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên kinh tế. |
| 14 | Nhan đề trong *“Văn học Việt Nam thế kỷ XX (Truyện ngắn 1945-1975)”* | **ThS. Phạm Thị Hồng Tâm (CN)** ThS. Vũ Phương Thảo ThS. Phạm Thị Thanh Hà |  | 1 năm (2018-2019) | 4.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Một số vấn đề cơ sở lý luận  Chương 2: Tìm hiểu nhan đề trong “văn học Việt Nam thế kỷ XX”(Truyện ngắn 1945-1975)  -Ứng dụng thực tiễn  Làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho sinh viên khoa Xã hội – Du lịch |
| 15 | Xây dựng tiến trình dạy học theo quan điểm tích hợp một số chủ đề về khoa học tự nhiên ở trường THCS | **ThS. Phùng Thị Thanh Hương (CN)** ThS. Bùi Thị Kim Cúc ThS. Hoàng Thị Ngọc Hà ThS. Bùi Thùy Liên |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Cơ sở lý luận  Chương 2: Xây dựng tiến trình dạy học tích hợp một số chủ đề về khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở  -Ứng dụng thực tiễn: Kết quả của đề tài được sử dụng dạy môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS |
| 16 | Tìm hiểu giá trị văn sách thi Đình triều Nguyễn | **ThS. Bùi Thị Hồng Giang (CN)** |  | 1 năm (2018-2019) | 4.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Khoa cử Triều Nguyễn và văn sách thi đình triều Nguyễn  Chương 2: Giá trị của văn sách thi đình triều Nguyễn  -Ứng dụng thực tiễn  Tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành Ngữ văn và các học phần lịch sử của Trường Đại học Hoa Lư |
| 17 | Nghiên cứu một số giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường tại Ninh Bình | **ThS. Ngô Thị Huệ (CN)** ThS. Vũ Thị Hường ThS. Lê Thị Hiệu ThS. Lương Thị Tú ThS. Nguyễn Hồng Thủy |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường  Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường tại Ninh Bình  Chương 3: Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường tại Ninh Bình  -Ứng dụng thực tiễn  Làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành Việt nam học và Du lịch khoa Xã hội – Du lịch Trường Đại học Hoa Lư |
| 18 | Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát đặc trưng nhạy khí H2S của vật liệu tổ hợp nano rGO/WO3 | **ThS. Đỗ Quang Đạt (CN)** TS. Lâm Văn Năng ThS. Trương Tiến Phụng ThS. Trịnh Thị Ngân Phương |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Tổng quan  Chương 2: Thực nghiệm  Chương 3: Kết quả và thảo luận  -Ứng dụng thực tiễn  Kết quả nghiên cứu có thể dùng cho các mục đích liên quan đến giáo dục và đào tạo như giảng dạy các kiến thức cơ bản về vật lý, công nghệ nano cho sinh viên các lớp đại học vật lý, hóa học |
| 19 | Nghiên cứu sự hài lòng của khách du lịch đối với dịch vụ du lịch Homestay ở Ninh Bình. | **ThS. Đỗ Thị Hồng Thu (CN)** ThS. Phạm Thị Thu Thuỷ ThS. Dương Thị Dung ThS. Nguyễn Thị Hồng Lý |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Tổng quan lý thuyết  Chương 2: Mô hình nghiên cứu về sự hài lòng của khách du lịch đối với dịch vụ du lịch Homestay ở Ninh Bình  Chương 3: Đánh giá kết quả nghiên cứu  -Ứng dụng thực tiễn  Góp phần nâng cao sự hài lòng của khách du lịch đối với dịch vụ du lịch Homestay ở Ninh Bình và quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình tới bạn bè năm châu. |
| 20 | Văn hóa biển ở Bắc Bộ: Nhận diện đặc trưng theo hướng tiếp cận liên ngành. | **ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung (CN)** ThS. Lê Thị Tuyết Nhung ThS. Nguyễn Thị Thảo ThS. Trần Thị Thu ThS. Lê Thị Huệ |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về vùng biển Bắc Bộ  Chương 2: Sự hiện diện yếu tố văn hóa biển trong vùng biển Bắc Bộ  -Ứng dụng thực tiễn  Góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của biển đối với đời sống xã hội và kinh tế của Việt Nam |
| 21 | Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và mức độ nhiễm sâu bệnh hại của một số giống hoa trong điều kiện vụ đông xuân năm 2018 tại Ninh Bình. | **ThS. Trần Thị Thanh Phương (CN)** ThS. Bùi Thị Phương TS. Lê Thị Tâm ThS. Phạm Thị Hương Thảo ThS. Nguyễn Thị Mỳ |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Mở đầu  Chương 2: Tổng quan tình hình nghiên cứu  Chương 3:Vật liệu, nội dung và phương pháp nghiên cứu  Chương 4: Kết quả nghiên cứu  Chương 5: Kết luận vè kiến nghị  -Ứng dụng thực tiễn  Tăng năng suất, mở rộng diện tích trồng hoa tren địa bàn tỉnh Ninh Bình |
| 22 | Vận dụng tiếp cận hằng số sinh học trong dạy học sinh thái học các cấp độ tổ chức sống trên cơ thể. | **ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên (CN)** ThS. Đinh Bá Hoè ThS. Lê Thị Thu Thuỷ  ThS. Tạ Thị Thu |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài  Chương 2: Vận dụng tiếp cận HSSH trong dạy học các cấp độ tổ chức sống trên cơ thể  Chương 3: Thảo luận  -Ứng dụng thực tiễn  Làm tài liệu tham khảo trong dạy học sinh thái học |
| 23 | Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ em các trường mầm non TP Ninh Bình | **ThS. Bùi Thị Kim Phụng (CN)** ThS. Đàm Thu Vân ThS. Lê Thị Thu Hương ThS. Hoàng Thị Hường |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt kết quả:  Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ em ở trường mầm non  Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ em các trường mầm non thành phố Ninh Bình  -Ứng dụng thực tiễn:  Làm tư liệu cho sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý trường mầm non, giáo viên mầm non, nhân viên để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ em các trường mầm non trên địa bàn thành phố Ninh Bình |
| 24 | Bước đầu nghiên cứu sự sinh trưởng của Ếch Thái Lan (*Rana tigerina tigrina*) nuôi trong bể bạt tại xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. | **TS. Lưu Thanh Ngọc (CN)** |  | 1 năm (2018-2019) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Tổng quan tài liệu  Chương 2: Đối tượng, phạm vi, thời gian và phương pháp nghiên cứu  Chương 3: Kết quả nghiên cứu  -Ứng dụng thực tiễn:  Tạo ra hiệu quả kinh tế cho người dân địa phương tại khu vực nuôi |
| 25 | Một số biện pháp hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phối hợp màu nhằm phát triển khả năng cảm thụ màu sắc cho trẻ ở trường mầm non Thúy Sơn, thành phố Ninh Bình. | **ThS. Trần Việt Hùng (CN)** ThS. Vũ Thị Thuý Ngà CN. Phạm Thị Tuyết |  | 2 năm (2018-2020) | 6.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1: Cơ sở lý luận của việc hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phối hợp màu nhằm phát triển khả năng cảm thụ màu cho trẻ  Chương 2: Thực trạng về việc tổ chức cho trẻ sử dụng màu và khả năng cảm thụ màu sắc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non Thúy Sơn, thành phố Ninh Bình  Chương 3: Một số biện pháp phối hợp màu nhằm phát triển khả năng cảm thụ màu sắc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và thực nghiệm sư phạm  -Ứng dụng thực tiễn:  Áp dụng vào dạy vẽ màu ở các trương mầm non |
| 26 | Biện pháp tăng cường trải nghiệm chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động vui chơi đóng vai có chủ đề | **ThS. Nguyễn Thị Hương Lan (CN)** ThS. Phạm Thị Trúc |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | - Tóm tắt sản phẩm:  Chương 1:Cơ sở lý luận của việc trải nghiệm chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề  Chương 2: Thực trạng việc trải nghiệm chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề  Chương 3: Xây dựng và thực nghiệm biện pháp tăng cường trải nghiệm chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề  -Ứng dụng thực tiễn:  Ứng dụng tại trường mầm non Ninh An, Trường Mầm non Ninh Khang |
| 27 | Lập kế hoạch tổ chức hoạt động nhận biết phân biệt cho trẻ 24-36 tháng ở trường mầm non. | **ThS. Vũ Thị Diệu Thuý (CN)** ThS. Lương Thị Hà CN. Trương Hải Yến ThS. Bùi Thị Kim Phương |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | -Tóm tắt nội dung:  Chương 1: Cơ sở lý luận lập kế hoạch tổ chức hoạt động nhận biết phân biệt cho trẻ 24-36 tháng  Chương2:Thực trạng lập kế hoạch tổ chức hoạt động nhận biết phân biệt cho trẻ 24-36 tháng  Chương3: Thiết kế và thực nghiệm kế hoạch tổ chức hoạt động nhận biết phân biệt cho trẻ 24-36 tháng  -Ứng dụng thực tiễn: Tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy. |
|  | Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý LHS Lào tại Trường Đại học Hoa Lư hiện nay | **ThS. Nguyễn Thanh Hoà (CN)** ThS. Lương Duy Quyền ThS. Bùi Duy Bình ThS. Vũ Thị Loan ThS. Lã Thị Hương Giang |  | 1 năm (2018-2019) | 8.000.000 | -Tóm tắt nội dung:  Chương 1: Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của đề tài  Chương 2: Thực trạng công tác đào tạo, quản lý LHS Lào tại Trường Đại học Hoa Lư  Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý LHS lào tại trường Đại học Hoa Lư hiện nay  -Ứng dụng thực tiễn:  Ứng dụng vào các hoạt động quản lý, đào tạo LHS tại Trường Đại học Hoa Lư |
| 29 | Biên soạn tập bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Di tích danh thắng Việt Nam. | **CN. Đặng Thanh Điềm (CN)** ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh ThS. Phạm Thanh Tâm  ThS. Nguyễn Thị Hồng Tuyên ThS. Đinh Thị Thùy Linh |  | 1 năm (2018-2019) | 1.500.000 | -Tóm tắt nội dung:  Bài 1: Giới thiệu chung  Bài 2: Di tích danh thắng miền Bắc  Bài 3: Di tích danh thắng miền Trung  Bài 4: Di tích danh thắng miền Nam  Bài 5:Di tích danh thắng Ninh Bình  Bài 6: Bảo tồn và phát triển di tích danh thắng Việt Nam  -Ứng dụng thực tiễn:  Đưa vào giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Việt nam học hệ đại học từ khóa D10 |
| 30 | Biên soạn tập bài giảng học phần Khởi sự kinh doanh cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Hoa Lư. | **ThS. Nguyễn Thùy Dương (CN)** ThS. Nguyễn Hải Biên ThS. Lê Thị Liễu CN. Vũ Thị Minh Huyền ThS. Đinh Thị Thuý |  | 1 năm (2018-2019) | 1.500.000 | -Tóm tắt nội dung:  Phần 1: Lý thuyết  Chương 1: Tổng quan về khởi sự kinh doanh  Chương 2: Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh  Chương 3: Triển khaii hoạt động kinh doanh  Phần 2: Đi thực tế và viết bài thu hoạch  -Ứng dụng thực tiễn:  Đưa vào giảng dạy cho sinh viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật Trường Đại học Hoa Lư |
| 31 | Bài giảng Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non. | **ThS. Nguyễn Thị Thu Hà (CN)** ThS. Hoàng Cao Minh |  | 1 năm (2018-2019) | 1.500.000 | -Tóm tắt nội dung:  Chương 1: Khai thác Internet phục vụ công tác giáo dục  Chương 2: Thiết kế bài giảng điện tử  Chương 3: Bộ phần mềm Kidmart  Chương 4: Một số phần mềm trong giáo dục mầm non  -Ứng dụng thực tiễn:  Đưa vào làm tài liệu giảng dạy cho giảng viên bộ môn Tin học |
| 32 | Biên soạn tài liệu tham khảo Sinh học đại cương. | **ThS. Nguyễn Thị Mỳ (CN)** ThS. Bùi Thùy Liên ThS. Bùi Thị Phương ThS. Đinh Bá Hoè |  | 1 năm (2018-2019) | 1.500.000 | -Tóm tắt nội dung:  Phần 1: Sinh học cơ thể thực vật  Chương 1: Tổ chức cơ thể thực vật bậc cao  Chương 2: Sinh sản ở thực vật có hoa  Chương 3: Phản ứng của thực vật và tác động của Hoocmon thực vật  Phần 2: Sinh học cơ thể động vật  Chương 1: Tổ chức cơ thể động vật  Chương 2: Sinh trưởng, phát triển ở động vật  -Ứng dụng thực tiễn:  Đưa vào làm tài liệu tham khảo để giảng dạy học phần sinh học đại cương |
| 33 | Biên soạn tập bài giảng học phần Ca hát mầm non. | **ThS. Phạm Văn Thiên (CN)** ThS. Phạm Thị Thu Hiền |  | 1 năm (2018-2019) | 1.500.000 | -Tóm tắt nội dung  Chương 1: Khái quát chung về ca hát  Chương 2: Kỹ thuật hát cơ bản  Chương 3: Thực hành thể hiện các bài hát trong chương trình mầm non  -Úng dụng thực tiễn:  Tập bài giảng là tài liệu giảng dạy cho giảng viên và làm tài liệu học tập cho sinh viên ngành Mầm non |